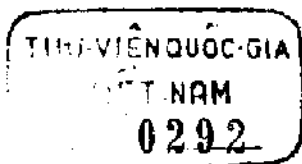


TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

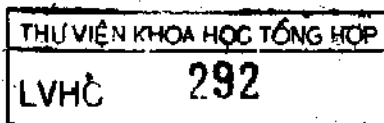
Luận - văn tốt - nghiệp

NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN VÀ
CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN
TRONG
NỀN ĐỆ NHỊ CỘNG-HÒA VIỆT-NAM



Sinh viên Chương Kosai
BAN ĐỐC SỰ KHÓA 18

Niên khóa
1970 - 1973



TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH CHÁNH

Không tán thành cũng không phản
đối những ý kiến phát biểu trong
Luận-Văn. Những ý kiến đó do tác
giả hoàn toàn chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI AN

GIÁO-SƯ TRƯƠNG-HOÀNG-LEM

Đã tận-tình hướng dẫn và sửa-chữa
để hoàn thành Luận-Văn này.

THÀNH-KÍNH TRI-ÂN

-
- Giáo-Sư Cố Viện-Trưởng NGUYỄN-VĂN-BÔNG
 - Quý Vị Giáo-Sư trong Ban Giảng-Huấn

Đã tận tâm hướng dẫn chúng tôi
trong suốt khóa-học 1970 - 1973

M U C L U C

D Ẫ N - N H ẬP

Trang

P H ầ N T H ứ N H ấ t

S Ự Y Ế U - K Ề M C Ủ A N G ƯỜ I V IỆ T - G ỐC - M Ề N T R O N G C ỘNG Đ Ồ N G K Ẫ - H ỘI V IỆ T - N Ậ M

CHƯƠNG I.- NHỮNG NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ YẾU KÉM CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN	
ĐOẠN 1.- Nguyên-nhân phát-sinh từ bản chất	1
ĐOẠN 2.- Nguyên-nhân phát sinh do hoàn cảnh Xã-Hội	5
CHƯƠNG II.- SỰ YẾU KÉM CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN TRONG CỘNG ĐỒNG KẪ-HỘI VIỆT-NAM	6
ĐOẠN 1.- Lãnh vực Kinh-Tế Xã-Hội	6
1/- Nông-Nghiệp	
2/- Chăn-Nuôi	
3/- Ngư-Nghiệp	
4/- Kỹ-Nghệ, Thương-mại	
ĐOẠN 2.- Lãnh vực Văn-Hóa Giáo-Dục	8
ĐOẠN 3.- Các lãnh vực khác.	8

P H ầ N T H ứ H ả i

CHÍNH SÁCH PHÁT-TRIỂN NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN TRONG NỀN ĐỆ-NHỊ CỘNG HÒA

CHƯƠNG I.- NHỮNG BIỆN PHÁP NÂNG ĐỠ NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG-HÒA TỪ NGÀY CÁCH MẠNG 1 - 11 - 1963 THẢNH CÔNG CHO ĐẾN KHI THÀNH LẬP NHÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐẶC-TRÁCH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẢO VIỆT GỐC MIỀN	10
--	----

1- Về Hành-Chánh	11
2- Về Văn-Hóa Giáo-Dục	11
3- Về Quân-Sự	11
4- Về Chính-Trị	12
CHƯƠNG II.- CHÍNH-SÁCH PHÁT TRIỂN NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN SAU KHI THÀNH LẬP NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC-TRÁCH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẢO VIỆT GỐC MIỀN CHO ĐẾN NAY	13
Mục 1.- Sự thành lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bảo Việt-Gốc-Miền	13
Đoạn 1 : Nguyên-nhân thành-lập	13
A.- Nguyên-nhân chính-trị	
B.- Nguyên-nhân Xã-Hội	
Đoạn 2.- Cơ-cấu tổ-chức và nhiệm-vụ của Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bảo Việt gốc Miền	17
Mục 2 : Hoạt động của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bảo Việt gốc Miền trong việc thực thi chính sách phát-triển của Chính-Phủ	19
Đoạn 1 : Lãnh vực Văn-Hóa Giáo-Dục	19
A.- Vấn đề học bổng cho sinh-viên, học sinh	19
B.- Những sự nâng đỡ đặc biệt cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miền do sự can thiệp của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-Triển đồng bảo Việt gốc Miền	25
C.- Những sự trợ cấp các chùa chiền có trường dạy học để lo việc giáo dục cho con em người Việt gốc Miền	27
D.- Vấn đề xây cất Ký Túc Xá cho sinh viên, học sinh Việt gốc Miền	30
Đoạn 2 : Lãnh vực Kinh-tế Xã-hội	31
A.- Về Nông Nghiệp	34
B.- Về Chăn Nuôi	34
C.- Hợp-Tác Xã	41
D.- Tài trợ để sửa chữa, tu bổ các chùa chiền bị thiệt hại vì chiến cuộc và cứu trợ Nạn nhân chiến cuộc	43
E.- Cuộc xây cất lò hỏa táng	45
F.- Xây cất bệnh xá cho Sư Sãi Việt gốc Miền tại Vĩnh Bình	46

Mục 3 :	Những các dự án trong tương lai	46
A.-	Dự án phát-triển Kinh-tế	46
B.-	Dự án phát-triển Văn-Hóa Giáo-Dục	47
C.-	Kế-hoạch đặc biệt 6 tháng	47

PHẦN THỨ BA

NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ

NHẬN-XÉT.-		50
A.-	Về phía đồng bào Việt gốc Miên	50
B.-	Về phía Chính-Phủ với chính sách phát triển qua cơ chế Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên	52
ĐỀ NGHỊ.-		55
A.-	Về phương diện Hành Chánh, Nhân-Viên trong Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên	55
B.-	Về phương diện phát-triển kinh-tế Xã-Hội cho đồng bào Việt gốc Miên	55
C.-	Về phương diện phát triển Văn-Hóa Giáo Dục cho con em đồng bào Việt gốc Miên	56
KẾT-LUẬN.-		
THƯ-TỊCH.-		

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Hiện nay, khi đề cập đến người Việt gốc Miên, hẳn không mấy ai còn lấy làm lạ đối với giống người này trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam chúng ta. Tuy nhiên, mặc dù, họ là công-dân Việt-Nam, có những quyền lợi và nghĩa vụ đối với Quốc-Gia Việt-Nam như những người công dân khác trên lãnh thổ này, khi xét đến nguồn gốc nguyên-thủy, từ phong tục, đời sống hằng ngày, thì người Việt gốc Miên lại là một giống người có những điểm hoàn-toàn khác hẳn với mọi sắc dân, hay giống dân khác như người Thượng miền Cao-nguyên, hay người Việt gốc Hoa, hoặc người Việt-Nam thuần-túy. Người Việt gốc Miên là một giống người thuộc gốc dân tộc Khmer.

Thực vậy, nếu ngược dòng thời gian, trở về với lịch sử xa xưa thì chúng ta sẽ rõ rằng dân tộc Khmer là một dân tộc phát xuất từ một tiểu Vương Quốc bên Ấn-Độ sang, sau khi chiếm đoạt ngôi báu của đế quốc Phù-Nam tại Kôk-Thlôk, đã bắt đầu khai thác đất đai vùng núi Kulên và vùng xung quanh Tonlé-Sap (Biển Hồ).

Từ đây đã khởi nguồn đại cương Khmer-Angkor mà người Việt thường gọi là thời-kỳ Đế-Thiên (với đạo Bà-la-môn) và sau đó là thời kỳ Đế-Thích (với đạo Phật). Rồi sau đó, dân-tộc Khmer đã bắt đầu di dân về phía Nam, vùng duyên-hải, thời bấy giờ vùng này thường xuyên bị ngập nước, để khai thác và sinh sống tại đây. Bấy giờ, người Việt thường gọi những người này là Thủy-Chân-Lạp.

Đến thế kỷ thứ 17 khi có sự giao-tiếp giữa Thủy-Chân-Lạp và Việt-Nam. Các vua chúa nước Chân-Lạp vì quyền lợi riêng thường xảy ra những vụ tranh giành ngôi báu giữa các anh em với nhau nên hay cầu viện với Việt-Nam để can thiệp. Vì rối loạn nội bộ của các anh em vua chúa Chân-Lạp, cũng như với bản chất hiền hòa chất phác, ít đua đòi của người dân tộc Khmer (Chân-lạp), nên đã tạo một cơ hội thuận tiện cho

Việt-Nam chiếm đất mở rộng bờ cõi dần dần về phía Nam. Mở đầu bằng cuộc di dân sang khai khẩn vùng Mô-Koài (Bà-Rịa), rồi Đồng-Nai (Biên-Hòa). Cũng trong thời gian đó, Mạc-Cửu, vị quan của Vương-Quốc Chân-Lạp với chức OKNHA, ⁽¹⁾ nhận thấy sự suy yếu của Chân-Lạp nên đã qui thuận Chúa Nguyễn và đem nộp đất vùng Hà-Tiên, Rạch-Giá do ông cai-quản cho Chúa Nguyễn. Rồi từ đó, chẳng bao lâu sau miền đất duyên hải thuộc Thủy Chân-Lạp đã hoàn toàn thuộc vào Chúa Nguyễn, tức là Nam Việt-Nam ngày nay.

Sau khi đặt nền cai trị tại vùng đất Thủy-Chân-lạp này, Thổ dân Khmer đã được vua Gia-Long đặt cho một vị trí với 6 họ chính là Thạch, Kim, Kiên, Sơn, Danh, Châu và vài họ phụ như Lâm, Trầm, Đào v.v... và dùng danh từ MIÊN để chỉ người Thổ dân KHMER.

Về sau, đến triều đại nhà Ngô, tức thời Cố Tổng Thống Ngô-đình-Diệm, danh từ MIÊN để chỉ người KHMER tại miền Nam Việt-Nam do vua Gia-Long đặt ra đã được đặt thêm là Việt gốc MIÊN. Và danh từ Việt gốc MIÊN ngày nay đã trở thành một danh từ riêng để chỉ chung cho non 2 triệu người KHMER sống tại miền Nam Việt-Nam này.

Người Việt gốc Miên là những người thuộc dân-tộc KHMER, vốn là một dân tộc hoàn toàn khác hẳn với người Việt-Nam từ ngôn ngữ đến phong tục tập quán. Một bên, người Việt gốc Miên chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn-Độ ; còn một bên người Việt-Nam lại chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung-Hoa cổ xưa. Với những điểm khác biệt nhau như trên, sống trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam này, dù sao chăng nữa, người Việt gốc Miên cũng phải trải qua một thời gian dài mới có thể hòa đồng và mới sẽ có mức sống tương tự như mọi người Việt-Nam được. Với những sự kiện đó, Chính-Phủ Việt-Nam cũng đã có những biện pháp nâng đỡ cho họ, để mong một ngày nào đó người Việt gốc Miên sẽ có nếp sống ngang hàng với người Việt-Nam thuần-túy. Điển hình nhất là Chính-Phủ Việt-Nam trong nền Đệ-Nhị Cộng-Hòa đã đặc biệt lưu-tâm đến người Việt gốc Miên, đã cho thành

(1) Chức OKNHA (Tương tự như Tỉnh-Trưởng ngày nay).

lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên năm 1969 tại Cần-Thơ nhằm mục đích là thực thi chính-sách phát-triển cho người Việt gốc Miên của Chính-Phủ, hầu đem lại cho đồng bào Việt gốc Miên có một đời sống cao hơn, để cho họ có cơ hội tiến bộ cùng với mọi tập thể khác trong xã hội Việt-Nam và cũng để nói lên một cách thực tiễn chính sách " Dân-tộc hòa-đồng và đồng tiến trong tinh thần Quốc-Gia Thống-Nhất " để Quốc-Gia Việt-Nam sớm trở thành một Quốc-Gia phú-cường.

Nhưng, qua cơ chế Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên này, chính-sách phát triển của Chính-Phủ đã được thực thi áp dụng trong các lãnh vực nào ? Thể hiện qua những hình thức nào ? gặp phải những trở ngại gì, cũng như đã đem lại kết quả tốt đẹp hay không ? Trong tương lai Chính-Phủ đã có dự-trù những kế-hoạch thực tiễn nào không ? Đó chính là những điểm mà chúng tôi sẽ đề cập đến trong vài mươi trang giấy của tập Luận-Văn nhỏ bé này vậy.

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ YẾU-KÉM CỦA NGƯỜI VIỆT-GỐC-MIÊN TRONG XÃ-HỘI VIỆT-NAM

Trước khi trình bày về chính-sách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên ở phần thứ hai. Trong phần thứ nhất này chúng tôi sẽ trình bày những nguyên do nào đã gây ra sự yếu kém của người Việt gốc Miên về tất cả mọi lãnh-vực hoạt động trong xã-hội Việt Nam, khiến Chính-Phủ đã phải có những biện-pháp hay những chính sách đặc biệt để nâng đỡ và phát triển cho họ.

CHƯƠNG I

NHỮNG NGUYÊN-NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ YẾU-KÉM CỦA NGƯỜI VIỆT-GỐC-MIÊN

ĐOẠN 1 : NGUYÊN-NHÂN PHÁT-SINH TỰ BẢN-CHẤT.-

Người Việt-gốc-Miền rất hiền-hòa, chất phác, ít hoạt động đua đòi với người khác. Họ chỉ thích sống với một cuộc sống đơn giản, ít chịu sống dưới một cuộc sống đổi mới.

Ngày xưa người Việt-Nam thích sống một đời sống khép kín dưới chế-độ Kā Thôn, sau những hàng lũy tre xanh, ít người nào chịu đi xa nhà, xa người thân thuộc. Họ có một đời sống trầm lặng, luôn luôn hướng về nội tâm nhiều hơn là hoàn cảnh bên ngoài. Người Việt-gốc-Miền, mặc dù có một nền văn-ninh riêng biệt, có một phong-tục, tập quán, ngôn-ngữ riêng, họ cũng có một cuộc sống tương-tự như người Việt-Nam, họ chỉ thích sống trầm lặng, luôn luôn hướng về nội tâm. Họ rất sùng đạo Phật, chỉ biết thờ cúng, làm phước để mong ngày sau đặng phước lộc.

Nhưng, sau khi thoát khỏi ách đô-hộ của Tàu ; đánh đuổi thực-dân Pháp để đem lại độc lập cho Quốc-Gia Việt-Nam, người dân Việt-Nam thuần-túy hầu như đã có một cuộc sống hoàn toàn đổi mới. Ở Hồng Thôn họ thi đua sản xuất, cố gắng áp dụng triệt-đề những kỹ-thuật mới du nhập từ Tây-Phương bởi các nước tiên tiến. Nơi thành-thị các cơ sở thương mại, kỹ nghệ bắt đầu được khai thác triệt-đề. Người Việt gốc Miền trong khi đó vẫn sống với một cuộc sống hầu như không thay đổi mới bao nhiêu. Chúng ta hẳn không mấy ai lấy làm ngạc nhiên cho lắm. Ấy cũng chỉ là do ở bản tính tiêu cực của họ. Đúng vậy, nếu nhìn trên thực tế hầu như đa số những người Việt-gốc-Miền đều thụ động trước mọi

vấn đề. Hơn nữa, họ đã chịu ảnh-hưởng nặng nề đạo Phật. Mỗi vị đại-đức, Mekon ở mỗi chùa, mỗi địa phương là những vị lãnh đạo tinh thần ở vùng địa-phương đó. Từ đặc điểm này, nếu nói rằng ở vùng cao nguyên Việt-Nam, người Thượng trước kia sống với một cuộc sống du canh túc đốt rừng làm rẫy, vài vụ mùa nơi này rồi lại tiếp tục dời gia đình đi nơi khác sinh sống, chứ họ không nghĩ đến một cuộc sống định cư, tìm cách cải thiện đất đai để tiếp tục trồng rẫy hay canh tác ở một nơi nhất định. Người Việt-gốc-Miền chỉ biết làm sao tu sửa những ngôi chùa của mình được đẹp đẽ, đồ sộ là cảm thấy vui, chứ ít khi họ nghĩ đến việc cải thiện đời sống cho được tốt đẹp hơn lên. Đến nỗi, có người không ngần ngại cho rằng: "nếu ngày xưa người Việt-Nam sống dưới chế độ Xã Thôn, thì người Miền hay Việt gốc Miền đã sống hầu như khép chặt dưới chế độ nhà chùa." Hay ở những nơi nào có người Việt gốc Miền, muốn biết mức sống giàu nghèo của họ như thế nào chúng ta chỉ cần nhìn qua các ngôi chùa nơi làng xóm họ là sẽ biết ngay.

Một điểm khác nữa, như chúng tôi vừa trình bày, chính những vị sư là những người lãnh đạo tinh thần người Việt gốc Miền. Bởi lẽ chính những người tu hành như vậy họ phải sống trong khuôn khổ đạo pháp, chủ trương diệt dục sống đơn giản. Cũng chính trong số những vị này, có những vị đã tu hành từ khi còn nhỏ. Do đó, họ đã không vươn bản một may mắn nào trong đời sống Xã Hội hàng ngày. Chính ở những điểm này, cũng là một nguyên nhân đã làm cho đại đa số người Việt gốc Miền không ham hoạt động, đua đòi nhiều với Xã Hội bên ngoài. Đó cũng là một sự kiện sẽ làm cho đời sống người Việt gốc Miền càng ngày càng bị bỏ xa lẫn so với đời sống của tập thể xã hội khác vậy.

Thêm vào đó, hiện nay đã có một sự chia rẽ rõ rệt trong hệ-thống giáo phái Phật giáo người Việt gốc Miền.

1.- Giáo phái Phật giáo Theravada.

Giáo phái này thì được giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam công nhận và coi như là đại diện cho tất cả các tỉnh, quận giáo phái Phật giáo người Việt gốc Miền ở các tỉnh, quận miền Tây. Tương cũng nên nhắc lại rằng giáo phái Phật-giáo Theravada là một giáo phái có một hệ-

thống qui củ từ trung ương cho đến địa phương (Tỉnh giáo phái, quận giáo phái hay gọi là Tỉnh hội, quận hội giáo phái Phật-giáo Theravada). Cơ quan Trung-ương của giáo-phái này hiện nay đặt tại chùa CANDARANSI số 164/235 đường Trương-Ninh-Giang Sài Gòn. Có Viện Tăng-Thống và vị Tăng Thống là Đại-Đức Lâm-Em. Trưởng giáo-phái này là Đại Đức Kim-Sang. Đồng thời cũng là vị Chủ-tịch hướng dẫn Tăng sinh và các vị tu sĩ giáo phái Theravada trong cuộc biểu tình đòi hỏi Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa duy-trì vị trí thiểu số vào năm 1969 vừa qua. Mặc dù hệ thống tổ chức của giáo-phái này rất chặt chẽ và qui củ như trên vừa trình bày, Bộ Nội-Vụ hiện nay vẫn chưa công nhận các quy-điểm của giáo phái này.

2.- Giáo-phái Phật-giáo Khémeranikéy.

Song song với sự hiện-diện của giáo phái Phật giáo Theravada Giáo phái Phật-giáo Khémeranikéy cũng là một giáo phái có ảnh hưởng khá lớn lao và được sự hậu thuẫn của khá đông đảo giới Phật tử Việt gốc Miên Tây Nam-phần.

Sự thành lập thêm một giáo phái Phật-giáo thứ hai này là do sự bất đồng ý kiến với giáo phái Phật giáo Theravada của một số Đại-Đức, Mékon và đồng bào Phật tử người Việt-gốc-Biên dưới sự lãnh đạo tinh thần của các vị này. Đáng kể nhất là các Phật Tử người Việt gốc Miên tại các tỉnh Ba Xuyên và Rạch-Giá. Họ đã tách rời giáo-phái Phật giáo Theravada.

Năm 1968, các vị Đại-Đức, Mékon, và các Phật tử đa số ở hai tỉnh kể trên, đã thành lập giáo phái thứ hai sau khi tách rời giáo phái Phật-giáo Theravada. Lúc đầu, giáo phái Phật-giáo thứ hai này mệnh danh là Giáo-phái Phật-giáo Việt-gốc Miên. Trụ sở trung-ương đặt tại chùa Munixangsey số 36 đường Hòa-Bình Cần-Thơ, với sự điều hành của Đại-Đức Danh-Bao ⁽¹⁾ Tương cũng nên nhắc rằng sự thành lập giáo phái Phật giáo Việt gốc Miên này, ngoài các vị Đại-Đức, Hòa Thượng ,

(1) : Hiện nay là Dân-Biểu người Việt-gốc Miên đơn vị Rạch-Giá.

còn có sự hiện diện của 5 (năm) vị Dân-Biểu trong số 6 (sáu) vị Dân-Biểu Việt gốc Miên pháp-nhiệm một gồm : Dân Biểu Tăng-Bá-Xuân, Danh-Cường, Danh Nở, Châu Sokan, Thạch Phen (chỉ trừ Dân Biểu Kiên-Sốt đơn vị Vĩnh-Bình) đặt dưới sự chủ tọa của Đại-Đức Danh-Bao và Thạch Piêch.

Đến năm 1969, giáo-phái Phật-giáo Việt gốc Miên lại đổi danh xưng là giáo-phái Phật giáo Khemeranikoy, đồng thời cũng đã bổ túc thêm một hội đồng Tăng-Thống Tối-Cao, mà vị Tăng Thống là Đại-Đức Thạch-Ngôi (Mékon Vĩnh-Bình). Đại-Đức Thạch Piêch giữ chức vụ Tổng Thư-ký, văn-phòng đặt tại Chùa Cléang. Giáo phái này cũng đã có một cách tổ chức rất chặt chẽ. Tuy nhiên, bản Hiến-Chương của giáo-phái này cũng vẫn chưa được Bộ Nội-Vụ chấp thuận.

Như chúng tôi vừa trình bày, sự hiện diện của hai giáo phái Phật-giáo của người Việt gốc Miên này là do sự bất đồng ý kiến với nhau của một số Đại-Đức, Mékon cũng như các Phật-Tử ở các địa phương. Do đó, lập trường cũng như những tư tưởng hoạt động của hai giáo phái này chẳng những không tạo hậu thuẫn cho nhau, mà trái lại thường hay có những trường hợp sung khắc lẫn nhau.

Đồng thời bên cạnh các giáo phái Phật giáo này. Các đoàn thể học sinh Phật tử thuộc giáo phái này hay thuộc giáo phái kia được thành lập dưới sự lãnh đạo tinh thần của các Đại-Đức hay những người trong giáo phái Phật giáo này hoặc thuộc giáo phái Phật giáo kia. Chính sự kiện này, các vị lãnh đạo tinh thần trong giới đồng bào Việt gốc Miên đã vô tình đầu độc các giới trẻ Việt gốc Miên vậy. Bởi vì, chính những sự thành lập các đoàn thể học sinh Phật tử này, mà giới trẻ Việt gốc Miên sẽ bị tiêm nhiễm đầu óc phe phái càng ngày càng sâu đậm lẫn. Sự kiện đó rất có thể gây cho họ đầu óc phe phái trầm trọng thêm sau này, thay vì đoàn kết với nhau để cùng tiến bộ và cũng là gây một sự dễ dàng cho Chính Phủ vạch ra những chương trình phát triển đời sống Việt gốc Miên và thực thi một cách hữu hiệu hơn. Những sự kiện vừa trình bày, là nguyên nhân phát sinh ra sự thiếu đoàn kết của người Việt gốc Miên vậy.

ĐOẠN 2 : NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH DO NGOẠI CẢNH.

Vùng thôn quê, vốn là môi trường thích hợp cho đa số người Việt gốc Miên sinh sống. Bởi lẽ hầu hết giới đồng bào Việt gốc Miên đều là những gia đình nghèo khó, là những nông gia chất phác, đã quen sống với nghề làm ruộng rẫy từ lâu.

Tuy nhiên, trong thời gian đất nước Việt-Nam lâm vào cảnh chiến tranh. Vùng Nông Thôn đã trở nên bất lợi cho mọi hoạt động của các nông gia Việt gốc Miên, nhất là những vùng bất an-ninh. Các Nông-gia Việt gốc Miên vốn là những người nghèo khó lại bị chiến tranh tàn phá. Tình hình an ninh không cho phép các nông gia Việt gốc Miên canh tác tại những vùng mà bấy lâu họ đã từng quen sinh sống. Những Thanh-niên, trai tráng Việt gốc Miên tại thôn quê phải thi hành nghĩa vụ Quân-Sự cứu nước. Do đó tại nông thôn đã rơi vào trường hợp khiếm dụng nhân công canh tác. Chỉ còn sót lại những đàn bà, hay những người già cả, do đó đã không tăng được năng suất mà còn phải giảm sút thêm năng lượng thu-hoạch hàng năm. Mặc dù với những năm gần đây tình thế đã vãn hồi rất nhiều, các nông gia Việt gốc Miên cũng vẫn chưa thoát khỏi cảnh túng thiếu do chiến tranh đã hủy hoại trong mấy năm trước còn để lại. Cũng vì lâm vào những thảm cảnh túng thiếu mà đa số nông gia Việt gốc Miên đã phải bán lúa non ⁽¹⁾ chỉ làm giàu cho những tay trung gian người Việt gốc Hoa. Trong khi đó lợi tức do họ canh tác đã không thu đạt được bao nhiêu.

(1) : bán lúa trước khi đến mùa lúa chín để gạt với 1 giá rẻ.
Còn gọi là bán lúa đồng.

CHƯƠNG II

SỰ YẾU KÉM CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN TRONG XÃ-HỘI VIỆT-NAM

ĐOẠN 1 : LÃNH-VỰC KINH-TẾ XÃ-HỘI.-

1.- Nông-Nghiệp.

Có thể nói Nông-Nghiệp là một nghề căn bản và có tính cách truyền thống đối với đại đa số đồng bào Việt gốc Miên. Không phải chỉ mỗi vài năm nay, mà cả hàng chục năm. Người Việt gốc Miên đã sống bám vào vùng đồng bằng sông Cửu-Long với nghề chân lấm tay bùn này.

Song vì tình trạng yếu kém về tài-chánh, vì đa số nông gia Việt gốc Miên nghèo khổ, ít vốn để mua sắm dụng cụ canh tác, họ thường hay áp dụng những thuật canh tác cổ điển, dùng trâu bò để cày bừa, ít dùng phân bón để cải thiện năng suất. Do đó, số lợi tức thu hoạch hàng năm chỉ tạm đủ sống, hoặc chỉ dư dả chút đỉnh so với những lợi tức thu đạt được của những nông gia Việt-Nam thuần-túy.

Ngoài ra, cũng nằm trong lãnh vực nông nghiệp, ở các vùng bờ biển thuộc Tỉnh Bạc-Liêu, người Việt gốc Miên cũng đã khai thác ruộng muối và lập vườn trồng cây ăn trái, làm rẫy như ở các vùng Long-Toàn, Nguyệt Hóa, Cầu Kè thuộc Tỉnh Vĩnh-Bình. Tuy nhiên, trong các ngành này số lợi tức thu hoạch được không đáng kể.

2.- Chăn-Nuôi.

Đối với các nông gia Việt gốc Miên, ngành chăn nuôi chỉ là thứ

yếu so với nông nghiệp là nghề chánh của họ. Hầu hết các nông-gia Việt gốc Miên ngoài việc trồng lúa họ còn có nuôi thêm các gia súc như heo, gà, vịt v.v... Nhưng đối với việc chăn nuôi gia súc này không nhằm mục đích cung ứng cho thị trường tiêu thụ rộng lớn ; mà chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu nhỏ hẹp trong gia đình ; hay chỉ buôn bán đổi chác trong vùng mà thôi. Bởi vì sự chăn nuôi gia súc đối với các nông gia Việt gốc Miên chỉ đóng chặt trong khuôn khổ gia đình mà thôi. Hơn nữa, rất ít người Việt gốc Miên có một kiến thức chuyên môn về ngành chăn nuôi, cũng như họ không đủ vốn khai thác ngành này một cách qui mô hơn. Đành rằng có một số nông gia Việt gốc Miên, sau khi gặt lúa xong, thường nuôi loại vịt hản độ vài trăm con để bán. Tuy nhiên, họ chăn nuôi theo lối du mục, nghĩa là lùa đàn vịt cho qua những khu ruộng lúa vừa gặt xong, để cho vịt ăn những hạt lúa rơi rụng còn sót lại. Với kỹ thuật chăn nuôi như vậy tuy có lợi điểm là ít tốn kém nhưng đàn vịt không được chăm sóc kỹ lưỡng về thức ăn và thuốc men. Do đó, số lợi tức thu được do sự chăn nuôi này thường sút kém, đôi khi các nông gia Việt gốc Miên còn bị lỗ vốn, tổn công vì bệnh tật giết hại các gia súc này.

3.- Ngư-Nghiệp.

So với nông nghiệp và chăn nuôi, nghề đánh cá đối với đồng bào Việt gốc Miên quả là một nghề mà họ hoạt động yếu kém nhất. Chỉ có một số rất ít người Việt gốc Miên sinh sống ở các vùng duyên hải như ở Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, Rạch-Giá, và ở quận Long-Toàn thuộc tỉnh Vĩnh-Bình. Do đó, sự hoạt động ngư nghiệp đối với người Việt gốc Miên rất yếu kém nếu không đáng kể.

4.- Kỹ nghệ Thương mại.

Trong lãnh vực Thương mại gần như hoàn toàn không có sự tham gia của người Việt gốc Miên. Đa số người Việt gốc Miên chỉ buôn bán lẻ tẻ với những cửa tiệm nhỏ hẹp. Đối với những hoạt động Thương mại qui-mô thì hoàn toàn là một khoảng không gian vắng bóng họ.

Đối với ngành Tiểu Công-nghệ, một số rất ít người Việt gốc Miên hoạt động. Tuy nhiên, với kỹ thuật cổ truyền, đơn sơ, số lượng sản xuất cũng như số lợi tức đạt được chỉ ở một mức nhỏ bé nếu đem so sánh với

các sản phẩm với kỹ-thuật tân tiến, tinh vi đã đem lại một số lợi tức rất đáng kể của các nhà sản xuất hay doanh-thương Việt gốc Hoa hay Việt Nam thuần túy vậy.

ĐOẠN 2 : LÃNH-VỰC VĂN-HÓA.-

Đề cập đến vấn đề văn-hóa giáo dục, chúng ta thấy một cách rõ rệt, trên thực tế, các con em người Việt gốc Miên đa số lâm vào tình trạng thất học. Lý do dễ hiểu, là giới trẻ người Việt gốc Miên hầu hết là những người thoát thai từ những gia đình nghèo khổ, do đó họ thường đi học trễ nãi hơn các con em người Việt-Nam thuần-túy hay con em Việt gốc Hoa sống ở thành thị. Tại các tỉnh miền Tây Nam phần, người Việt gốc Miên sinh sống khá đông đảo. Tuy nhiên, các con em Việt gốc Miên đi học ở trường lại chiếm một tỉ lệ rất nhỏ nhoi. Ở bậc Tiểu Học số học sinh Việt gốc Miên hãy còn khá đông đủ, nhưng rồi số học sinh này lại cứ giảm dần giảm dần với một tỉ lệ rất đáng kể khi đến bậc Trung học. Ở bậc Đại-Học số sinh-viên Việt gốc Miên chỉ còn lại rất ít. Có thể nói là số sinh-viên Việt gốc Miên ở Đại-Học chỉ có thể đếm được trên đầu ngón tay mà thôi. Đa số họ là những sinh-viên thuộc các phân khoa ghi danh tự do như Luật-khoa, Văn-khoa, Khoa-học nhiều hơn là được vào học các phân-khoa thi tuyển.

ĐOẠN 3 : LÃNH VỰC KHÁC.-

Như chúng tôi vừa trình bày ở trên, người Việt gốc Miên đa số thoát thai từ hoàn cảnh nghèo khổ, dốt nát. Những sinh hoạt Kinh-tế Xã Hội yếu kém. Trình độ văn-hóa hãy còn ở mức độ thấp kém so với tập thể Xã-Hội trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam. Những sự thua sút ở các lãnh vực trên đã gây ảnh hưởng nặng nề đến các lãnh vực khác đối với người Việt gốc Miên : như trong Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, hoặc trong guồng máy Hành-Chánh cũng vậy. Mặc dù họ đã đóng góp rất tích cực, đã hăng hái tham gia vào việc nước, tuy nhiên, vì trình độ, vì khả năng yếu kém, rất ít người được giữ những chức vụ quan trọng, hay những chức vụ chỉ huy.

Đặc biệt nhất là trong hoạt động chính-trị ở các cơ quan dân cử như Quốc-Hội chẳng hạn, các Dân-Biểu người Việt gốc Miên không có một

chương-trình hoạt động nào nhằm đem lại sự lợi ích thiết-thực cho đồng bào Việt gốc Miên. Các vị Dân Biểu này vẫn còn đặt nặng đầu óc địa phương nhiều hơn là làm sao đem lại lợi ích chung cho khối đồng bào Việt gốc Miên không có tinh-thần đoàn kết ; Tuồng cũng nên nhắc lại rằng, ở pháp-nhiệm một, đã có tất cả năm vị Dân-Biểu trong sáu vị Dân Biểu Việt gốc Miên đã cùng một số Đại-Dức Mékon tách rời từ giáo-phái Phật-giáo Theravada để thành lập một giáo phái khác mệnh danh là giáo phái Phật giáo Việt gốc Miên mà hiện nay là giáo phái Phật giáo Kheme-Ranikay. Sự kiện này đã chứng tỏ rằng các vị Dân biểu Việt gốc Miên đã không ý thức được sự đoàn kết thành một khối cho người Việt gốc Miên, mà họ đã vô tình hay hữu ý tham gia vào sự việc trên, gây sự chia rẽ trong giới Phật-giáo và đồng bào Phật-tử người Việt gốc Miên. Đây là một trường hợp đã gây sự bất mãn không ít trong giới trí thức Việt gốc Miên, là những người có tinh thần đoàn kết thống nhất thành một khối duy nhất người Việt gốc Miên, trong chiều hướng đại đoàn-kết dân tộc do Chính-phủ đề ra, nhằm sự dễ dàng cho việc phát triển cho người Việt gốc Miên để theo kịp đà tiến bộ của nhân loại nói chung ; và sẽ tránh được tình trạng yếu kém của người Việt gốc Miên trong cộng đồng Quốc-Gia Việt Nam mà mau đem lại cho người Việt gốc Miên một nếp sống ngang hàng với mọi tầng lớp trong Quốc-Gia Việt-Nam chúng ta.

Nhận định được tình-trạng yếu-kém của người Việt gốc Miên trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam, song song với sự nâng đỡ và phát triển đồng bào Thượng ở Cao-nguyên qua cơ-chế Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Chính-Phủ Đệ Nhị Cộng-Hòa đã cho thành lập Nha Tổng Giám-Dốc đặc trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên, hầu nâng đỡ và phát triển cho đồng bào Việt gốc Miên được tiến bộ và có một đời sống ngang hàng với mọi tầng lớp dân chúng trong xã hội Việt-Nam ; để thể hiện đúng với chính sách " Dân-Tộc Hòa-dồng và Đồng-tiến trong tinh thần Quốc-Gia Thống-Nhất " một cách thật sự vậy.

Tuy nhiên, trước khi trình bày những hoạt động của Nha Tổng Giám-Dốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên trong sự thực thi chánh sách phát triển đồng bào Việt gốc Miên của Chánh-Phủ Đệ-Nhị Cộng-Hòa Thiết tưởng, chúng ta nên tìm hiểu xem trong thời Chính Phủ Lâm-thời sau khi cách mạng 1-11-1963 thành công, đồng bào Việt gốc Miên đã được Chính-Phủ bấy giờ đặc biệt nâng đỡ như thế nào ? Và những biện pháp nâng đỡ đặc biệt đó được thể hiện ở các lãnh vực nào ?

PHẦN THỨ HAI

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN
NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN TRONG
NỀN ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

CHƯƠNG I

**NHỮNG BIỆN-PHÁP NÂNG ĐỠ NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN
CỦA CHÍNH-PHỦ VIỆT-NAM CÔNG-HÒA TỰ CÁCH MẠNG
1-11-1963 THÀNH CÔNG LÊN KHI THÀNH LẬP NHA
TỔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC-TRÁCH PHÁT-TRIỂN ĐỒNG BẢO
VIỆT GỐC MIÊN**

Thực ra sau ngày cách-mạng 1-11-1963 thành công, đối với người Việt gốc Miên, Chính Phủ thời này đã chưa có một kế hoạch hay chương trình thực-tiến để cải tạo, phát triển cho đời sống người Việt gốc Miên gì hết. Có chăng, chỉ là một vài cái đặc ân hay một vài quyền lợi đặc biệt cần thiết mà Chính-Phủ hay các cơ quan chính quyền nhận chân được sự yếu kém của người Việt gốc Miên mà không thể nào không ban cho họ hay đặc biệt nâng đỡ họ được. Đồng thời, cũng để thực hiện mục tiêu " Dân Tộc Hòa-Đồng " trong chính sách " Dân Tộc Hòa-Đồng và Đồng-Tiến trong tinh thần Quốc-Gia Thống-Nhất " , mà Thiếu-Tướng Nguyễn-Cao-Kỳ đã xác nhận trong buổi lễ tiếp đón 334 (Ba trăm ba mươi bốn) qui chánh-viên của lực lượng Khăn Trắng ngày 2-12-1965. Theo tinh thần của chính sách này thì mọi người trong Xã-hội Việt-Nam, không phân biệt màu da, giai cấp, chủng-tộc địa phương đều được coi như bình đẳng về mọi phương diện, về quyền lợi và nhiệm vụ công dân. Nghĩa là tất cả mọi người dân sống trong lãnh thổ Việt-Nam đều có quyền lựa chọn đường lối sinh-hoạt cho mình, có quyền tự do tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do ngôn-luận v.v.

Còn riêng về phương diện " Dân-Tộc đồng-tiến " , thì mục tiêu của chính-sách là mọi người dân Việt-Nam đều có phương-tiện tiến triển về mọi mặt, văn hóa, giáo dục, kinh-tế và xã-hội v.v...

Theo tinh thần của chính sách " Dân-Tộc hòa đồng và đồng tiến trong tinh thần Quốc-Gia Thống-Nhất " đối với người Việt gốc Miên, Chính Phủ Việt-Nam thời bấy giờ đã thực hiện những biện pháp nâng đỡ như :

1.- VỀ HÀNH-CHÁNH.-

Tại mỗi Tỉnh ở địa phương nào có người Việt gốc Miên sinh sống nhiều, như ở các Tỉnh Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, Rạch-Giá, Châu-Đốc v.v... , Chính Phủ đã cho thiết lập một văn phòng Miên-Vụ bên cạnh Tòa Hành-Chánh Tỉnh (1). Phòng Miên-Vụ này là một cơ quan có nhiệm vụ phụ giúp Tòa Hành-Chánh Tỉnh về những vấn đề có liên-hệ đến người Việt gốc Miên ở địa phương.

2.- VỀ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC.-

Mặc dù Chính-Phủ Việt-Nam thời bấy giờ, chưa có một chương-trình rõ ràng nào hết trong vấn đề phát triển, hay nâng đỡ đặc biệt cho con em Việt gốc Miên trong lãnh vực Văn-Hóa Giáo-Dục, cũng đã có một vài vị thông hiểu được sự yếu kém của các con em người Việt gốc Miên về phương diện này. Để góp phần vào việc thi hành chính sách "..... Đồng Tiến....." mà Chính-Phủ đã đề ra, các vị này đã dành một sự nâng đỡ đặc biệt, để giúp các con em người Việt gốc Miên có cơ hội tiến thân trong vấn đề học vấn. Cố Giáo-Sư Thạc-Sĩ Nguyễn-Văn-Bông, nguyên là Viện Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, đã đặc biệt cho các sinh viên Việt gốc Miên được hưởng qui chế các sinh-viên sắc tộc trong các kỳ thi nhập học vào các ban Tham Sự, Đốc-Sự tại Học Viện. Sau đó, tại các Trường Sư-Phạm Quốc-Gia Long-An, Vĩnh-Long ; các học sinh Việt gốc Miên cũng đã được dành mọi sự dễ dãi để được theo học tại các Trường này (2).

3.- VỀ QUÂN SỰ.-

Về mặt quân sự, người Việt gốc Miên cũng đã được hưởng những sự dễ dãi về điều kiện bằng cấp để theo học các khóa Sĩ-quan tương tự như qui-chế dành cho người Thượng. Muốn được theo học khóa Sĩ-quan trừ bị Thủ-Đức, các con em Việt gốc Miên chỉ cần có bằng cấp Trung-học Đệ-Nhất Cấp (3).

(1), (2) : Luận-Văn tốt nghiệp Đốc-Sự khóa 17 của Sinh-Viên Danh-La, Trang 80.

(3) : Luận-Văn tốt nghiệp ban Đốc-Sự khóa 17 của Sinh-Viên Danh-La, trang 64.

4.- VỀ CHÍNH-TRỊ.-

Sau ngày cách mạng 1-11-1963 thành công, dưới thời Chính-Phủ Phan-Huy-Quát, trong khi ấn định và triệu tập Quốc-Gia Đại-Hội qua Sắc-lệnh 002/QT/SL ngày 21.1.1965, đồng bào Việt gốc Miên đã bị Chính-Phủ thời bấy giờ quên lãng, không được mời tham dự đại hội này, trong khi các sắc tộc thiểu số khác được đặc biệt dành cho 4 (bốn) ghế trong đại hội.

Nhưng đến năm 1966, tạo cơ hội cho đồng bào Việt gốc Miên được tham gia vào guồng máy Quốc-Gia, để họ có một tiếng nói trong diễn đàn Quốc Hội Việt-Nam, sắc-lệnh số 21/66 và 22/66 ấn định thể thức và tổ-chức bầu cử Quốc hội lập hiến ngày 11-9-1966, đồng bào Việt gốc Miên đã được Chính-Phủ thời Ủy Ban lãnh đạo Quốc-Gia dành đặc biệt cho 4 (bốn) ghế Dân-biểu lập hiến, gồm các vị Dân-Biểu :

- DANH-THU , Kiên-Giang
- SON-THI , Ba Xuyên
- THẠCH-SUNG , Châu Đốc
- TIÊU- HÝ-SANG, Vĩnh-Bình (1)

Đây cũng là một sự kiện chứng minh sự lưu tâm đến đồng bào Việt gốc Miên của Chính-phủ thời bấy giờ. Đó cũng là trường hợp đã tạo cơ-hội cho đồng bào Việt gốc Miên được tham gia vào Quốc-Hội lập pháp sau này, với 6 vị Dân-Biểu Việt gốc Miên đại diện cho đồng bào Việt gốc Miên thuộc 6 Tỉnh : Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, Bạc Liêu, Chương-Thiện, Rạch-Giá và Châu-Đốc. Pháp nhiệm II cũng đã có 6 vị Dân-Biểu Việt gốc Miên tại Quốc Hội.

(1) Luận-Văn tốt nghiệp ban Đốc-Sự khóa 17 của Sinh-Viên Danh-La, Trang 64.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN SAU KHI THÀNH LẬP NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC - TRÁCH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẢO VIỆT GỐC MIỀN .

MỤC 1 : SỰ THÀNH LẬP NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC TRÁCH PHÁT-TRIỂN ĐỒNG BẢO VIỆT GỐC MIỀN.-

ĐOẠN 1 : NGUYÊN-NHÂN SỰ THÀNH LẬP.-

Sự thành lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-Triển, đồng bảo Việt gốc Miền năm 1969 tại Cần-Thơ là do ở nhiều nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên, chung qui chúng ta có thể kể đến 2 (hai) nguyên nhân chính phát sinh ra sự thành lập cơ quan này.

(A) NGUYÊN NHÂN THỨ NHẤT : phát sinh từ đường lối chính trị :

Để duy trì và thi hành chính sách " Dân-tộc hòa đồng và đồng tiến trong tinh thần Quốc-Gia Thống-Nhất" , mọi người dân Việt-Nam không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, được xem bình đẳng với nhau. Tất cả mọi người đều được quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp , tự do tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do ngôn luận v.v... Đồng thời mọi người dân sẽ được quyền có những phương tiện cần thiết để tiến-triển. Do đó, nhằm thực thi chính sách này, Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã phải đặc biệt lưu tâm tới những phần tử yếu kém trong Xã-Hội Việt-Nam hầu tìm ra những biện pháp, hay vạch ra những chính sách nâng đỡ và phát triển cho giới này. Trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam, khi đề cập đến những thành phần có đời sống tương đối còn thấp kém so với đời sống Xã-Hội Việt-Nam thuần-túy. Chắc hẳn ai cũng phải nghĩ ngay đến đồng bào Thượng ở vùng Cao-nguyên ; và ở vùng đồng bằng sông Cửu-Long cùng các Tỉnh khác thuộc miền Tây Nam phần thì phải nói đến người Việt gốc Miền. Mặc dù người Thượng và người Việt gốc Miền có môi trường sinh sống khác nhau,

nhưng hai sắc dân này đều có cùng một nhược điểm chung là sự yếu-kém về những hoạt động kinh tế và trình-độ văn-hóa văn-hầy còn ở một mức tương đối thấp kém hơn người Việt-Nam thuần túy vậy. Một lý do để hiểu vì họ là những người mà da số là xuất thân từ đời sống nghèo khổ. Hơn nữa, vì có sự khác biệt về ngôn ngữ, họ đã không có phương tiện để tiến triển và hòa-hợp với xã-hội Việt-Nam thuần-túy. Chính vì sự kiện này, Chính Phủ đã phải đặt ra chính sách phát triển người Thượng với cơ-chế của Bộ Phát Triển Sắc-Tộc. Riêng người Việt gốc Miên, mặc dù không được Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa coi là sắc tộc thiểu-số, không được nâng đỡ và phát-triển tối đa như các sắc dân Thượng vùng Cao-nguyên, nhưng sự hiện diện của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã thể hiện sự lưu tâm của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đối với người Việt gốc Miên.vậy.

(B) NGUYÊN NHÂN THỨ HAI phát sinh từ hoàn cảnh Xã-Hội :

Có thể nói rằng, cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên sở dĩ được thành lập cũng là do các cuộc tranh đấu, đòi hỏi của các giáo phái phật giáo của người Việt gốc Miên trong các năm 1968 và năm 1969 vừa qua.

1- Do sự đòi hỏi của giáo phái Khmeranikey :

Nguyên vào ngày 16 tháng 12 năm 1968, giáo phái Phật giáo Khmeranikey đã tổ chức một phái đoàn gồm các quý vị Hòa-Thượng, Thượng Tọa, Đại-Đức tăng ở các tỉnh, quận địa phương, cùng quý vị cư sĩ đại-diện tăng tín đồ người Việt gốc Miên (nhiệm kỳ I, đệ nhị Cộng Hòa) dưới sự hướng dẫn của Đại-Đức Danh-Bao là chủ-tịch phái đoàn.

Mục đích của phái-đoàn này, là xin yết kiến Tổng Thống, Thủ-Tướng Chính-Phủ, quý vị Chủ-tịch Thượng Nghị Viện và Chủ-tịch Hạ-Nghị-Viện trong Quốc-Hội, hầu để trình bày những nguyện vọng của phái đoàn về vấn đề nâng đỡ cho người Việt gốc Miên. Đồng thời phái đoàn này cũng đã đệ trình lên Tổng Thống, Thủ-Tướng Chính-Phủ, quý vị Chủ-Tịch Thượng Nghị-Viện, Chủ Tịch Hạ Nghị-Viện một thỉnh nguyện thư gồm những điểm chính như sau :

" Xét vì tình hình đất nước ta đang ở trong giai đoạn cực kỳ nghiêm-trọng. Quốc-Gia đang đòi hỏi mọi nỗ lực không phân biệt màu da,

sắc tộc, tôn giáo, để đồng tâm nhất trí chặn đứng làn sóng xâm lăng của Cộng-Sản đã và đang đe dọa Quốc-Gia Việt-Nam chúng ta "

" Xét vì từ ngày bản Hiến-pháp được ban hành, cơ chế Quốc-Gia được thiết lập, nền Đệ-Nhị Cộng-Hòa dưới sự lãnh đạo tối cao của Tổng-Thống và Chính-Phủ, chúng tôi nhận thấy rằng Tổng Thống và Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa rất quan tâm đến đồng bào kóm mở mang " .

" Xét vì Tổng Thống và Chính-Phủ đã áp dụng một chính sách tích cực nâng đỡ các sắc tộc thiểu-số. Riêng đối với đồng bào Việt gốc Miên gồm 20.000 chú tăng và non 2 triệu tín đồ sống tại miền Nam Việt-Nam, đã và đang làm tròn bốn phận công dân. Tổng Thống và Chính-Phủ chưa có biện pháp nâng đỡ hầu có cơ hội để phát triển về mọi mặt " .

" Xét vì nguyện vọng thiết tha của đồng bào Việt gốc Miên là cần sự nâng đỡ thiết thực của Chính-Phủ về mọi phương diện " .

Với những lý do vừa nêu trên. Những thỉnh nguyện của Phái đoàn trong thỉnh nguyện thư gồm những điểm sau :

1/- Thỉnh cầu Tổng Thống và Chính-Phủ sớm ban hành Sắc-lệnh cho thành lập Tổng Nha Miên-Vụ hầu có phương tiện thực thi chính sách nâng đỡ và phát triển một cách hữu hiệu.

2/- Thỉnh cầu Tổng Thống và Chính-Phủ ban hành các văn kiện pháp lý rõ rệt và chính sách nâng đỡ sinh viên, học sinh và đồng bào Việt gốc Miên như đồng bào thiểu số khác qua Sắc-luật 033/67 và 034/67 ngày 29-8-67 của Trung-Tướng Chủ-tịch Ủy-Ban lãnh đạo Quốc-Gia.

3/- a) Thỉnh cầu Tổng-Thống và Thủ-Tướng Chính-Phủ công nhận và trợ giúp các trường kinh-luân giới và Phạn-ngữ hầu phát triển giáo lý cho tăng tín đồ người Việt gốc Miên.

b) Thỉnh cầu Tổng Thống và Chính-Phủ công nhận chương-trình Việt-ngữ kèm theo Miên ngữ tại các trường có đồng con em đồng bào Việt gốc Miên theo học.

2- Do sự tranh đấu của giáo-phái Phật-giáo Theravada :

Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên

được thành lập xong, qua Sắc-lệnh số 112-SL/ThT/QPCS ngày 18-9-1969. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu tiên, cơ quan này chưa có vạch ra những biện pháp hay đường lối phát triển người Việt gốc Miên một cách thiết thực như những sắc tộc thiểu số khác. Một trường hợp điển hình, cụ thể nhất đã là một động lực thúc đẩy Phong trào tranh đấu của giáo phái Phật giáo Theravada bùng khởi, là sự kiện Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã yêu cầu Quốc-Hội phúc nghị xóa bỏ vị-trí người Việt gốc Miên trong dự luật tổ chức và điều hành hội-đồng các sắc tộc ⁽¹⁾. Thực vậy vị trí của người Việt gốc Miên đã thực sự bị xóa bỏ trong hội đồng sắc tộc vào ngày 7 tháng 10 năm 1969. Phong trào tranh đấu do giáo phái Phật giáo Theravada khởi xướng với sự lãnh đạo của Thượng-Tọa Kim-Sang Trưởng Giáo-phái Phật giáo Theravada. Phong trào tranh đấu này phát khởi đầu tiên vào ngày 23 tháng 10 năm 1969 dưới các hình thức các kháng thư, gửi đến Tổng Thống, Thủ-Tướng Chính-Phủ, Quốc-Hội v.v... nhằm đòi hỏi Chính-Phủ duy-trì vị-trí thiểu số của người Việt gốc Miên trong điều 5 của dự-luật Hội-đồng các Sắc-tộc. Đến ngày 13 tháng 11 năm 1969, Giáo-phái Phật-giáo Theravada đã tụ tập trước dinh độc-lập, với gồm 250 vị sư sãi, tổ chức cuộc biểu tình, yêu cầu Tổng Thống phải chuyển qua Quốc-Hội một dự luật tu-chỉnh điều 5 của Sắc-luật tổ-chức và điều-hành Hội-đồng các sắc-tộc tức là nhận đồng bào người Việt gốc Miên là Thiểu số trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam. Cuộc biểu tình của các tăng sinh Việt gốc Miên trước dinh độc lập này đã kéo dài suốt 5 ngày (từ ngày 13-11-69 đến 17-11-1969). Chính Phủ đã phải hết sức khéo léo mới giải tán được cuộc biểu tình này. Nguyên vọng của cuộc tranh đấu này không được Chính-Phủ Việt-Nam thỏa-mãn, nhưng để xoa dịu phần nào, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã thăng chức cho Trung Tá Giám-Đốc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên tại Cần Thơ lên cấp bậc Đại-Tá, và cũng đã chỉ thị cho các cơ quan dành những đặc ân cho người Việt gốc Miên, nâng đỡ các con em Việt gốc Miên trong vấn đề thi cử, mặc dù những sự nâng đỡ này không có tính cách thiết thực và rõ ràng như những qui chế dành cho các con em người sắc tộc thiểu số khác.

(1) : Tài-liệu của giáo-phái Phật giáo Theravada.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Sau khi trình bày về nguyên nhân sự thành lập Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát triển đồng bào Việt gốc Miên và trước khi trình bày về những hoạt động của cơ quan này trong việc thực thi chính sách phát-triển người Việt gốc Miên của Chính-Phủ, chúng ta thử tìm hiểu qua cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan này.

ĐOẠN 2 : CƠ CẤU TỔ-CHỨC VÀ NHIỆM-VỤ CỦA NHA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐẶC TRÁCH PHÁT-TRIỂN ĐỒNG BÀO VIỆT GỐC MIÊN.

Theo Nghị-định số 1211-NB/ThT/QTCS ngày 17-11-1969 của Thủ-Tướng Chính-Phủ " Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng bào Việt gốc Miên" trực thuộc Phủ Thủ-Tướng, do một Tổng Giám-Đốc điều khiển, có một Phó Tổng Giám-Đốc phụ giúp công việc, hoặc thay thế Tổng Giám-Đốc khi vị này vắng mặt hay bận việc.

Theo Nghị-định trên, cơ quan này gồm có :

- Phòng Bí Thư
- Phòng Văn Thư
- Thanh-Tra đoàn
- Sở Hành-Chánh nhân-viên và Kế-toán
- Sở Văn-hóa giáo-dục
- Sở kinh tế Xã-hội
- Các Ty và Ty liên-tỉnh.

Về nhiệm-vụ, các cơ sở phụ trách những công việc liên-hệ đến công cuộc phát-triển được ấn định như sau :

-/ Phòng Bí Thư.

- Phụ trách những công việc mật và công việc đặc biệt do Tổng Giám-Đốc giao phó.

- Sưu tầm tin-tức nhằm chặn đứng các mưu toan phá hoại hoặc gây chia rẽ giữa đồng bào Việt gốc Miên.

- Nghiên cứu kế-hoạch nâng cao mức sống của đồng bào Việt gốc Miên.

Bí thư được xếp ngang hàng với Chủ Sự Phòng.

-/ Phòng Văn-Thư.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP phân phối và phổ biến mọi công văn, thư tín và
LVHC 292

các văn kiện của Tổng Nha.

- Lưu trữ công văn
- Phụ trách đánh máy chung cho các sở, phòng tại Tổng Nha.

-/ Thanh-Tra đoàn.

Thanh-Tra đoàn trực thuộc Tổng Giám-Đốc, gồm tối đa là 3 vị Thanh tra, xếp ngang hàng với Chánh sự vụ.

-/ Sở Hành Chánh - Nhân viên và Kế-Toán : gồm 3 phòng :

+ Phòng Hành Chánh Nhân-Viên :

- Phụ-trách các vấn đề Hành Chánh Tổng Quát
- Phụ trách tuyển dụng và Quản-trị Nhân viên. thuộc Tổng Nha.

+ Phòng Kế-Toán và Vật-liệu :

- Lập dự thảo Ngân sách
- Kết trình chuẩn y và thanh toán các loại chi tiêu.
- Thực hiện các vụ mua sắm, bảo trì và tu bổ vật dụng, công

xa, v.v...

- Quản-trị vật dụng, khí mành, công ốc, công xa
- Kế-toán lương bổng và Kế-toán vật liệu
- Phụ-trách tiếp tân và nội dịch.

+ Phòng Nghiên cứu động-viên :

- Giúp lập hồ sơ xin hoãn dịch cho sư sãi
- Giúp lập hồ sơ tử-tuất cho gia đình binh sĩ người Việt gốc

Miền.

- Khuyến khích các thanh niên trong tuổi quân dịch thi hành nghĩa vụ quân sự.

-/ Sở Văn-Hóa Giáo-Dục : gồm 2 phòng :

+ Phòng Giáo-Dục Tổng Quát.

- Nghiên-cứu kế hoạch phát triển Giáo-Dục phổ thông và chuyên nghiệp cho người Việt gốc Miền.

- Nghiên-cứu hồ sơ, cấp giấy chứng chỉ người Việt gốc Miền.
- Theo dõi tình trạng thi cử của học sinh Việt gốc Miền.

+ Phòng Tâm Lý Xã-Hội và Nghiên-Cứu Văn-hóa, Tập tục.

- Nghiên cứu chương trình học vấn cho phù hợp với khả năng của học sinh Việt gốc Miền.

- Nghiên cứu về phong tục và tập quán.

-/ Sở Kinh-tế Xã-Hội : gồm 2 phòng :

+ Phòng Viện Trợ :

- Nghiên-cứu chương trình giúp vốn cho đồng bào làm ruộng, trồng trọt, chăn nuôi hoặc buôn kinh-doanh.

- Nghiên-cứu việc sửa-chữa chùa chiền.

+ Phòng Tâm-Lý Xã-Hội :

- Phổ biến tin-tức và các chính sách của Chính-Phủ

- Phổ biến các hoạt động của Tổng Nha

- Phụ trách văn-nghệ, công tác Xã-Hội, Y-Tế, Vệ-Sinh của Tổng Nha và đồng bào.

-/ Các Ty và Ty Liên-Tỉnh :

- Ty Liên Tỉnh Phong Dinh và Chương Thiện

- Ty Liên Tỉnh Châu Đốc và An-Giang

- Ty Liên Tỉnh Bạc Liêu và An-Xuyên

- Ty Liên Tỉnh Tây Ninh, Bình Long và Phước Long

- Ty Vĩnh Bình

- Ty Ba Xuyên

- Ty Kiên Giang

- Ty Vĩnh Long

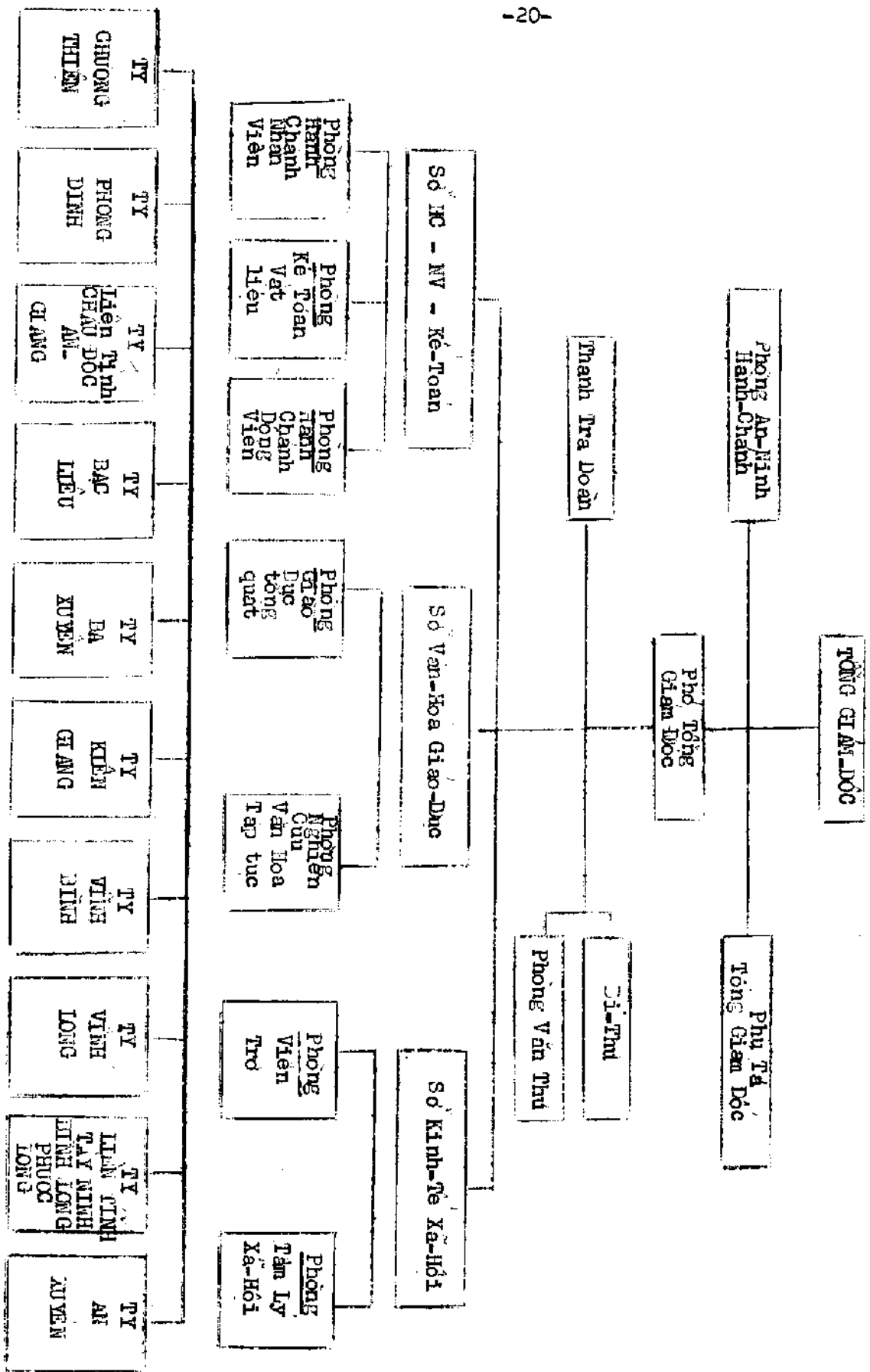
Các Trưởng Ty và Trưởng Ty Liên-Tỉnh được xếp ngang hàng với các Trưởng Ty chuyên môn tại Tỉnh.

MỤC 2 : HOẠT ĐỘNG CỦA NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC-TRÁCH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BÀO VIỆT GỐC MIỀN TRONG VIỆC THỰC THI CHÍNH-SÁCH PHÁT TRIỂN CỦA CHÍNH-PHỦ :

ĐOẠN 1 : LÃNH-VỰC VĂN-HÓA GIÁO-DỤC :

Ⓐ VẤN ĐỀ HỌC BỔNG : Có thể nói Sở Văn-Hóa Giáo-Dục là một cơ quan hoạt động rất tích cực trong chiều hướng phát triển, nâng cao dân trí trong giới đồng bào Việt gốc Miền, nhằm nâng đỡ cho các con em người Việt gốc Miền trong vấn đề học vấn, và tạo một hoàn cảnh tương đối thuận tiện cho các học sinh, Sinh-viên Việt gốc Miền có cơ hội tiến thân. Bắt đầu từ niên khóa 1969-1970 trở về sau, Sở Văn-Hóa Giáo-Dục

S O D O T O C H U C
NHA TONG GIAM-DOC DAC-TRACH PHAT-TRIEN DONG BAO VIET-BOC MIEN



với ngân khoản do Chính-Phủ trợ cấp, hàng năm đã cấp phát học bổng cho các học sinh Việt gốc Miên bậc Trung-Học, con em các gia đình nghèo khó. Cũng như để khuyến khích tối đa cho các sinh viên Việt gốc Miên ở bậc Đại học, tại các phân khoa tự do, đặc biệt số này đã dành ưu tiên cho việc cấp phát học bổng với tỉ lệ 100 o/o so với đơn xin hàng năm của các sinh viên này (Ngoại trừ các sinh-viên theo học các phân khoa chuyên-nghiệp hay các phân khoa có hưởng học bổng Quốc-Gia). Từ niên khóa 1969-1970 cho đến nay, các học sinh, sinh-viên Việt gốc Miên được hưởng học bổng do Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Việt gốc Miên trợ cấp qua việc cấp phát của Sở Văn-Hóa Giáo-Dục cũng đã được khá đông đảo.

Để tìm hiểu một cách chính xác và rõ ràng hơn các vấn đề nâng đỡ hay phát triển trong lãnh vực Văn-hóa giáo-dục, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày từ điểm tổng quát, đến sự chi-tiết-hóa các hoạt động, cũng như các thành quả thu đạt được từng niên khóa của Sở Văn Hóa Giáo-Dục.

Dựa trên căn bản pháp lý, qua Nghị-định số 734-NĐ/ThT/PC3, do Thủ-Tướng Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa ký ngày 14-7-1970 ấn định thể thức cấp phát học bổng dành cho các học sinh, sinh viên Việt gốc Miên, Sở này đã thực hiện như sau :

1/ Thể thức xin cấp học bổng.

Theo đề nghị của Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên, với sự thỏa hiệp của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Thủ-Tướng Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã ký kết một Nghị-Định số 734-NĐ/ThT/PC3 nhằm mục đích ấn định thể thức xin cấp học bổng, trợ cấp đặc biệt dành cho các học sinh, sinh viên người Việt gốc Miên. Muốn xin Tổng Nha cấp học bổng cho con em mình, phụ huynh học sinh, sinh viên người Việt gốc Miên cần phải nộp đơn tại các trường liên hệ và cần phải kèm theo đầy đủ những văn-kiện sau :

-/ Đối với học bổng Tân cấp.

- khai sanh hoặc thể vi khai sanh của con
- Giấy khai gia tư do chính quyền cấp
- Chứng chỉ học trình có lời phê của Hiệu Trưởng về hạnh kiểm, học lực của học sinh.
- Giấy chứng nhận người Việt gốc Miên do Tổng Nha cấp.

-/ Đối với học bổng Tái cấp.

- Giấy khai gia tư có Chính quyền thị thực
- Chứng chỉ học trình.

Ngoài ra, để giúp đỡ các gia đình học sinh, sinh viên người Việt gốc Miên nghèo khó, chưa được hưởng do Tổng Nha cấp phát, nếu gia đình họ bị gia biến bất thình lình không thể cho con em tiếp tục học hành được nữa, Chính phủ cũng đã có chỉ thị cho Tổng Nha phải trợ cấp đặc biệt cho những gia đình này.

Tuy nhiên, muốn được trợ-cấp đặc biệt, họ phải theo thủ tục với những văn kiện cần thiết sau :

- Đơn xin trợ cấp
- Khai sinh hay thế vị khai sinh
- Chứng chỉ học trình
- Tờ khai gia tư có lời nhận xét của Quận Trưởng Hành chánh địa phương về tình cảnh gia đình học sinh, sinh-viên bị biến cố.

2/ Việc cấp phát Học bổng.

a/ Niên-khóa 1969-1970.

- Đại học	: 5 học bổng với số tiền	67.500%
- Trung học	: 521 học bổng với số tiền	2.813.400%
<u>Cộng</u>	: <u>526 học bổng</u>	<u>2.880.900%</u>

b/ Niên-khóa 1970-1971.

- Đại-học	: 16 học bổng với số tiền	324.000%
- Trung-học	: 700 học bổng với số tiền	5.670.000%
<u>Cộng</u>	: <u>716 học bổng</u>	<u>5.994.000%</u>

c/ Niên khóa 1971-1972.

- Đại học	: 20 học bổng với số tiền	405.000%
- Trung-học	: 690 học bổng với số tiền	5.589.000%
<u>Cộng</u>	: <u>710 học bổng</u>	<u>5.994.000%</u>

d/ Niên khóa 1972-1973.

- Đại-học dự trữ	20 học bổng với	405.000%
- Trung-học dự trữ	1430	11.583.000%
<u>Cộng</u>	: <u>1450 học bổng</u>	<u>11.988.000%</u>

Trên đây là những khoản tiền trợ cấp dành riêng cho việc cấp phát học bổng cho các sinh-viên, học sinh trong mỗi niên khóa học.

Dưới đây là bảng kê các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên thuộc các Viện Đại-học và các Trường Trung-học ở các tỉnh đã được hưởng học bổng do Tổng Nha cấp phát.

DANH MỤC	Niên khóa 1969-1970		Niên khóa 1970-1971	
	Số học bổng	Số tiền	Số học bổng	Số tiền
A. ĐẠI-HỌC	(13.500%)		(20.250%)	
+ Đại-Học Cần Thơ	4	54.000%	11	222.750%
+ Đại-Học Saigon	1	13.500	5	101.250
B. TRUNG-HỌC	(5.400%)		(8.100%)	
1- Tỉnh Ba Xuyên	213,00	1.130.200	222	1.798.200
2- Vĩnh Vĩnh	95	513.000	122	988.200
3- Kiên Giang	64	345.600	89	720.900
4- Bạc Liêu	77	415.800	73	591.300
5- An-Xuyên	5	27.000	30	243.000
6- Phong Dinh	49	264.600	65	526.500
7- Chương Thiện	4	21.600	16	129.600
8- Vĩnh Long	12	64.800	25	210.000
9- Châu Đốc	2	10.800	27	218.700
10- An-Giang	0		3	24.300
11- Tây Ninh	0		0	
12- Mỹ Tho	0		3	24.300
13- Long-Khánh	0		3	24.300
14- Biên Hòa	0		1	8.100
15- Gia-Định	0		8	64.800
16- Saigon Cholon	0		12	97.200
<u>Tổng cộng :</u>	<u>526</u>	<u>2.880.900%</u>	<u>716</u>	<u>5.994.000%</u>
<u>Dự trừ kinh phí</u>		<u>7.000.000%</u>		<u>6.000.000%</u>

Trong niên khóa 71-72, số học bổng cấp phát cho các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên tại các trường công lập, bán công và tự thực tại các tỉnh như bảng kê sau đây :

<u>Số</u> <u>thứ tự</u>	<u>CÁC TỈNH</u>	<u>Số Học bổng</u>	<u>Số tiền</u>
1	A. BẬC ĐẠI-HỌC (20.250%)		
1	- Đại-Học Cần Thơ	14	283.500%
2	- Đại-Học Saigon	5	101.250
3	- Cao-Đẳng Điện Học Saigon	1	20.250
	<u>Cộng :</u>	20	405.000%
	B. BẬC TRUNG-HỌC (8.100%)		
1	- Tỉnh Ba Xuyên	222	1.758.200
2	- Vĩnh Long	26	210.600
3	- Vĩnh Bình	121	980.100
4	- Kiên Giang	89	720.900
5	- Phong Dinh	65	526.500
6	- Chương Thiện	16	129.600
7	- Châu Đốc	26	210.600
8	- An Giang	04	32.400
9	- Bạc Liêu	75	591.300
10	- An Xuyên	30	243.000
11	- Mỹ Tho	02	16.200
12	- Gia-Định	07	56.700
13	- Lô Thành Sài Gòn	09	72.900
	<u>Cộng :</u>	690	5.589.000%
	<u>Tổng cộng :</u>	<u>710</u>	<u>5.994.000%</u>

Hiện nay Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên đang xúc tiến với Tổng Nha Ngân Sách và Ngoại Viện về vấn đề học bổng do cơ quan Hoa-Kỳ cấp riêng cho sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên gồm :

- 10 Học bổng bậc Đại-Học
- 141 Học bổng bậc Trung-Học

Số tiền do cơ quan của Hoa-Kỳ trợ cấp riêng này tổng cộng là 1.354.600\$ (Một Triệu Ba Trăm Năm Mươi Bốn Ngàn Sáu Trăm Đồng Việt-Nam).

Hoa-Kỳ cũng đã chấp thuận hỗ-trợ thêm 1.000\$ (Một Ngàn Đồng Việt-Nam) một tháng cho mỗi học bổng của sinh viên Việt gốc Miên. Tuy nhiên, vấn đề này đã không được Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục chấp thuận vì ngại sự so bì giữa hai giới sinh viên Việt thuần túy và sinh viên Việt gốc Miên có thể xảy ra sau này.

(B) SỰ CAN THIỆP CỦA TỔNG NHA TRONG VẤN ĐỀ NÂNG ĐỠ CÁC HỌC SINH SINH-VIÊN VIỆT GỐC MIÊN Ở CÁC KỲ THI.

Về mặt pháp lý, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã không công nhận đồng bào Việt gốc Miên thuộc vào thành phần Sắc tộc thiểu số, nghĩa là người Việt gốc Miên không được hưởng qui chế nâng đỡ như những người sắc tộc thiểu-số ; trong lãnh vực văn-hóa, giáo-dục cũng vậy.

Tuy nhiên, trên thực tế, vì lý do này hay vì lý do khác. Chúng ta thấy rằng đại đa số các con em người Việt gốc Miên thường hay đi học chậm trễ hơn các con em Việt-Nam thuần túy. Nhận thức được điều này, Nha Tổng Giám-Đốc đặc-trách phát triển người Việt gốc Miên, với vai trò phát triển và nâng đỡ người Việt gốc Miên theo chính sách phát triển của Chính Phủ. Tổng Nha đã tích cực can thiệp với các cơ quan Chính-Phủ, với những cơ quan liên hệ với văn-hóa giáo-dục để các học sinh, sinh viên Việt gốc Miên được hưởng những sự nâng đỡ thiết thực trong các kỳ thi tuyển vào Trường công-lập, hay kỳ thi tuyển vào các phân khoa chuyên môn ở Bậc đại-học, cao đẳng v.v....

Năm 1970, sau khi cứu xét các văn-thư can thiệp của Tổng-Nha ; Bác Sĩ Nguyễn-Lưu-Viên, Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng Trưởng Giáo-Dục lúc bấy giờ, đã gửi Thông Tư số 60I-GD/KHPC/NV7 ngày 22-7-1970 cho quý vị :

- Viện Trưởng Viện Đại-Học Sài Gòn
- Viện Trưởng Viện Đại-Học Huế
- Viện Trưởng Viện Đại-Học Cần Thơ
- Tổng Giám-Đốc Trung Tiểu-Học và Bình Dân Giáo-Dục

- Giám Đốc Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật
- Giám-Đốc Trung-Tâm Quốc-Gia Nông-Nghiệp
- Giám-Đốc Nha Học-Vụ Nông-Lâm-Súc
- Giám-Đốc Nha Sư-Phạm

Để yêu cầu các cơ quan này phải áp-dụng những biện pháp nâng đỡ học sinh, sinh-viên Việt gốc Miên như những biện pháp nâng đỡ các học sinh, sinh viên Sắc tộc trong các kỳ thi ở niên khóa 1970-1971 qui định trong Thông Tư số 362-GD/KHPC/HV ngày 12-5-1970 và Thông-Tư số 488-GD/KHPC/HV ngày 18-6-70, kết quả thu đạt được như sau :

- Nhập học miễn thi vào các trường công lập (đối với học sinh).
- Nhập học miễn thi vào các Trường Cao-đẳng Nông Lâm-Súc (đối với các sinh viên). Đã có 4 (bốn) sinh viên Việt gốc Miên nhập học năm 1971, sự kiện này có thể nói là một tiền lệ cho những khóa sau này.

Tuy nhiên, đối với các phân khoa khác như Y-Khoa, Nha-Khoa, Dược Khoa, Dược-Khoa. Các trường Cao-đẳng khác như Kiến-trúc, Kỹ sư công nghệ, Kỹ sư công-chánh, Kỹ-sư Hóa-học, Kỹ-sư Điện-học v.v... Các sinh viên Việt gốc Miên đã không được chấp nhận cho hưởng qui chế nhập học miễn thi, và cũng không được hưởng những biện pháp nâng đỡ nào khác như tăng điểm thi chẳng hạn.

Vì sau này , Bộ Giáo-Dục đã giải thích lý do giới hạn này như sau : các sinh viên Việt gốc Miên có trình độ không đến nỗi quá yếu kém như các sinh viên Sắc tộc, để bác bỏ lời đề nghị của Tổng Nha về những biện pháp nâng đỡ cho các sinh-viên Việt gốc Miên vào các Phân-khoa nêu trên (Theo Thông Tư số 9227/GD/KHPC/NV.1 ngày 19-11-1971 của Bộ Giáo Dục).

Ngoài ra, nhằm giúp đỡ cho các sinh-viên học ở các ngành chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp được trở về nguyên quán để hoạt động, Sở Văn-Hóa Giáo-Dục cũng đã can thiệp cho một số 17 (Mười Bảy) giáo sinh trường Sư-Phạm bổ túc Vĩnh-Long tốt nghiệp được trở về phục vụ tại nguyên quán trong niên khóa 1971.

Về những ngành chuyên môn do bộ Y-Tế tổ chức huấn luyện như các trường Cán Sự điều dưỡng, Y-Tá hay Tá-viên, Sở Văn-Hóa Giáo-Dục cũng đã can thiệp với Bộ Y-Tế để được dành mọi sự dễ dãi cho các học sinh Việt

gốc Miên thi nhập học. Với sự can thiệp của Sở Văn-Hóa Giáo-Dục, riêng Trường Cán Sự và Tá-Viên tại Cần-Thơ đã chấp thuận lời yêu cầu của Sở Văn-Hóa Giáo-Dục (Tổng Nha) dành 10 o/o (Mười phần trăm) số học sinh dự tuyển cho học sinh Việt gốc Miên, và về điều kiện trình độ văn hóa cho các học sinh Việt gốc Miên ứng tuyển cũng được ấn định một cách dễ dãi hơn học sinh ứng tuyển người Việt Nam thuần túy như sau :

1/ Cán Sự.

Chỉ cần bằng cấp Trung-Học Đệ Nhất Cấp (thay vì Chứng Chỉ Tú Tài I như thí sinh thường).

2/ Tá-Viên.

Chỉ cần bằng cấp Tiểu-học và học bạ 2 (hai) năm Trung-Học (thay vì bằng Tiểu-Học và học bạ 4 (bốn) năm Trung Học như thí sinh thường).

Tuy nhiên, mặc dù có sự chấp thuận những biện pháp nâng đỡ như chúng tôi vừa nêu trên (về các ngành chuyên môn Y-tế), hiện nay cũng còn phải chờ sự chấp thuận của Phủ Thủ-Tướng nữa rồi mới được đơn áp dụng vậy.

(C) SỰ TRỢ CẤP CÁC CHÙA CÓ TRƯỜNG DẠY HỌC ĐỂ LO VIỆC GIÁO DỤC CHO CON EM VIỆT GỐC MIÊN :

Nhằm trợ cấp các chùa chiền có trường dạy học các con em người Việt gốc Miên, trong niên khóa 1971-1972, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã trích ra một ngân khoản là 500.000\$ (Năm Trăm ngàn đồng Việt-Nam) để cung cấp cho 25 (hai mươi lăm) trường chùa với số tiền là 20.000 (Hai Mươi Ngàn đồng Việt-Nam) cho mỗi trường dùng vào việc sửa sang tu bổ hay mua sắm dụng cụ dạy học.

Trong niên khóa 1972-1973 này, Sở Văn-Hóa Giáo-Dục tại Tổng Nha cũng đã thành lập xong hồ sơ để xin trợ cấp cho những loại trường dạy học này, với ngân khoản trợ cấp dự trù là 4.500.000\$ (Bốn Triệu Năm Trăm Ngàn đồng Việt-Nam) sẽ trợ cấp cho 150 (Một Trăm Năm Mươi trường) với số tiền được tăng lên là 30.000 (Ba Mươi Ngàn đồng Việt Nam) cho mỗi trường học.

Những sự kiện này đã chứng tỏ rằng Sở Văn-Hóa Giáo Dục đã lưu tâm đến các trường dạy học các con em Việt gốc Miên tại các chùa chiền, vì từ trước đến nay, các dụng cụ cần thiết cho các trường này hầu như

do các đồng bào Phật tử người Việt gốc Miên tại các địa phương đó tự túc lấy. Đây cũng là một hành động khích lệ lớn lao đối với đồng bào Việt gốc Miên, gây một tinh thần hăng hái cho các bậc dạy dỗ các con em Việt gốc Miên mà đa số là các vị sư sãi Việt gốc Miên Trụ Trì tại các nơi có Trường học. Có thể nói đây cũng là một cái động lực thúc đẩy công việc xây cất trường chùa gia tăng nhiều thêm trong tương lai, để góp sức vào việc nâng cao dân trí trong giới đồng bào Việt gốc Miên để thể hiện chính sách Dân Tộc Hòa-Đồng - Đồng tiến trong lãnh vực văn-hóa vậy.

Dưới đây, chúng tôi xin trình bày danh sách các trường học chùa của người Việt gốc Miên do Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã trợ cấp trong năm 1972 để lo việc giáo-dục cho trẻ em người Việt gốc Miên thi hành theo tinh thần Nghị-định số 942-ND/P.ThT/ P.C.2 ngày 27-9-1972 sửa đổi bởi Nghị-Định số 1087-ND/P.ThT/PC.2 ngày 9-11-1972 của Thủ-Tướng Việt-Nam Cộng-Hòa.

<u>Số</u> <u>thứ</u> <u>tư</u>	DANH HIỆU CHÙA CỔ TRƯỜNG DẠY HỌC	<u>Số tiền</u> <u>trợ cấp</u>
	(I) TỈNH BA-KUYÊN : 5 CHÙA	
01	CHÙA LUÔNG BASSAC	20.000\$
02	CHÙA PRÊK-TRÀ-CUON	20.000
03	CHÙA POTHLANG	20.000
04	CHÙA PROM-VISAL	20.000
05	CHÙA PAUTHI-SATHARAM	20.000
	CỘNG	<u>100.000\$</u>
	(II) TỈNH VINH-BÌNH : 5 CHÙA	
06	CHÙA CẢ-HOM	20.000
07	CHÙA PRATEARSILANIKRODM	20.000
08	CHÙA POTH-PRUK	20.000
09	CHÙA SALAPIHAKKARAM	20.000
10	CHÙA BOTUMSAKOR	20.000
	CỘNG	<u>100.000\$</u>

	(III) <u>TỈNH KIÊN-GIANG : 5 CHÙA</u>	
11	CHÙA PATANARANSI	20.000\$
12	CHÙA UTTAMSURIYA	20.000
13	CHÙA SERAYWENGXA	20.000
14	CHÙA CHAMPAJEAY	20.000
15	CHÙA TAM-LAI-THON (CÁ-LANG-MƯƠNG)	20.000
	CỘNG :	<u>100.000\$</u>
	(IV) <u>TỈNH AN-KUYÊN : 1 CHÙA</u>	
16	CHÙA MONIWONGSABOPHARAM	<u>20.000\$</u>
	(V) <u>TỈNH BẠC-LIÊU : 2 CHÙA</u>	
17	CHÙA TẾAPÉARÉAM	20.000
18	CHÙA GHOSTARAM	20.000
	CỘNG :	<u>40.000\$</u>
	(VI) <u>TỈNH VĨNH LONG : 2 CHÙA</u>	
19	CHÙA ANGRULYRÉCHEASSÉRAYOUDOK	20.000
20	CHÙA SERAYLANGKOL	20.000
	CỘNG :	<u>40.000\$</u>
	(VII) <u>TỈNH CHƯƠNG THIÊN : 2 CHÙA</u>	
21	CHÙA AUDONGHÉANCHÉY	20.000
22	CHÙA SASANARANSI	20.000
	CỘNG :	<u>40.000\$</u>
	(VIII) <u>TỈNH PHONG-DINH : 1 CHÙA</u>	
23	CHÙA BOTOMRÉANSEY	20.000\$
	(IX) <u>TỈNH CHÂU-ĐỐC : 1 CHÙA</u>	
24	CHÙA SANGKERMÉAS	20.000\$
	(X) <u>TỈNH AN-GIANG : 1 CHÙA</u>	
25	CHÙA KALBÔPRUCK	20.000\$
	TỔNG-CỘNG	500.000\$

7
2

Danh sách các trường chùa của người Việt gốc Miên do Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Việt gốc Miên trợ cấp trong năm 1972 để tu sửa ; thi hành theo tinh thần Nghị-Định số 303-NĐ/P.Th.T/HV ngày 24-3-1972 và số 733-NĐ/P.Th.T/PC.2 ngày 20.7.1972.

<u>DANH HIỆU</u>	<u>SỐ TIỀN TRỢ CẤP</u>
1/ <u>Tỉnh BA XUYỀN (01)</u>	
- Trường Trung-Học PALI BA XUYỀN	2.000.000%
2/ <u>Tỉnh CHUÔNG-THIỆN (08)</u>	
- Trường Học Chùa SIRIWONSA	100.000%
- Trường Học Chùa SOC-VEN (cũ)	100.000%
- Trường Học Chùa SOC-VEN (mới)	100.000%
- Trường Học Chùa CÁI BẦU LỚN (A)	100.000%
- Trường Học Chùa CÁI BẦU LỚN (B)	100.000%
- Trường Học Chùa SASANARANSI	100.000%
- Trường Học Chùa 14 NGÀN	100.000%
- Trường Học Chùa TÀ MON	100.000%
<u>CỘNG</u> :	<u>800.000%</u>
3/ <u>Tỉnh PHONG-DINH (01)</u>	
- Trường Học Chùa SANVOR-POTHINHENN	100.000%
4/ <u>Tỉnh KIÊN-GIANG (01)</u>	
- Trường Học Chùa UPTUNG-MEANJEYA	100.000%
<u>TỔNG CỘNG</u> :	<u>3.000.000%</u>

ⓓ VẤN ĐỀ XÂY CẤT KÝ-TÚC XÁ.

Như chúng ta được biết, các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên đại đa số là những người sinh ra trong gia đình nghèo khổ. Vùng thôn quê vốn là nơi chôn rau cắt rún của họ, chứ rất ít những gia đình người Việt gốc Miên nào sinh sống tại những vùng thành thị. Do đó, họ đã gặp nhiều khó khăn trong vấn đề nơi ăn chốn ở khi chấm dứt bậc Tiểu Học để lên các tỉnh thành xa xôi để tiếp tục học hành. Đáng rằng hiện nay cũng đã có

các Trường Trung-Học ở các Quận, tuy nhiên đây cũng không phải là một phương-pháp giải quyết hoàn toàn sự khó khăn của con em Việt gốc Miên trong việc tạo một sự thuận tiện tối hảo cho họ trong vấn đề học vấn .

Chính vì vậy, việc xây cất ký túc xá cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên là một vấn đề rất quan trọng đối với họ. Ngoài việc tạo cho họ có phương tiện thuận tiện để tiếp tục học hành, mà chính nơi này sẽ tạo cho các con em Việt gốc Miên tập sống với một đời sống tập thể, tạo một dịp để họ gặp gỡ nhau thường xuyên hơn, có thể học hỏi lẫn nhau, gây một bầu không khí đoàn kết trong giới trẻ Việt gốc Miên. Đó cũng là một tác động tinh thần cho các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên hăng hái học hành, hầu cải tạo và nâng cao dân trí trong giới Việt gốc Miên ở tương lai nói một cách riêng rẽ, và sẽ giúp ích cho Quốc-Gia mau chóng tiến bộ nói một cách tổng-quát.

Nhận thức được vị-trí giá trị của ký túc xá dành cho các con em Việt gốc Miên, Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên đã hỗ trợ cho việc xây cất 1 ký túc xá cho sinh viên Việt gốc Miên tại chùa Moniransay Cần-Thơ ⁽¹⁾, với số bạc là 900.000\$ (Chín Trăm Ngàn đồng Việt-Nam) do Cơ quan Hoa-Kỳ tài trợ. Công tác xây cất này khởi công từ 1972, hiện nay đã được hoàn tất.

ĐOẠN 2 : LÃNH-VỰC KINH-TẾ XÃ-HỘI.

Song song với việc phát triển văn-hóa giáo dục, để cải tạo xã-hội, nâng cao đời sống cho mọi tầng lớp dân chúng, vấn đề phát triển kinh tế xã-hội phải một vấn đề tất yếu đối với các quốc gia chậm tiến. Để chóng đi đến một Quốc-Gia hùng mạnh, Chính-Phủ cần phải có những dự án kế hoạch phát triển rõ ràng và hợp lý hầu tạo cơ sở no ấm cho mọi người dân trong một nền kinh-tế Quốc-Gia thịnh vượng.

CHÚ THÍCH : (1) Tài liệu báo cáo hoạt động của Sở Văn-Hóa Giáo Dục thuộc Nha Tổng Giám-Đốc đặc-trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên (Biên Bản đại-hội 22.3.72.

Quốc-Gia Việt-Nam chúng ta, một Quốc-Gia có nền Kinh-Tế Nông-Nghiệp với những cánh đồng rộng rãi, phi-nhiều vùng đồng bằng sông Cửu-Long, miền Tây Nam phần, dân chúng Việt-Nam đại đa số chọn nông nghiệp làm nghề chánh. Sự đóng góp vào việc sản xuất lúa gạo hàng năm tại Quốc Gia, chúng ta phải kể đến một khối nhân lực người Việt gốc Miên sống tại các Tỉnh miền Tây Nam phần. Đại đa số nông gia người Việt gốc Miên hầu còn yếu kém về kỹ-thuật canh-tác, cũng như tài-chánh eo hẹp, không đủ sức trang bị những dụng cụ cần thiết để đem lại một năng lượng lúa gạo, nông sản, đến mức tối đa. Tuy vậy, chúng ta phải công nhận rằng họ hoạt động có thể nói là tích cực nhất trong lãnh vực nông nghiệp so với các lãnh vực khác.

Vì những hiện trạng yếu kém của người Việt gốc Miên, trong lãnh vực nông nghiệp nói riêng cũng như trong lãnh vực kinh tế nói chung, trực thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Đồng Bào Việt gốc Miên với vai trò phát triển để thực thi chánh sách phát triển của Chính-Phủ về mặt kinh tế và Xã-hội, Sở Kinh-Tế Xã-Hội đã hoạt động với những thành quả đạt được như chúng tôi sẽ đề cập tới sau này. Trước khi trình bày qua các công tác hoạt động phát triển kinh-tế xã-hội cũng như thành quả của các hoạt động của Sở Kinh-Tế Xã Hội, dưới đây chúng tôi xin đề cập đến cơ cấu tổ chức của sở này như sau :

1/ Cơ cấu Tổ-chức.

Như chúng tôi đã trình bày một cách tổng quát ở đoạn 2, mục 1 của Chương II (cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên), sở Kinh-tế Xã-hội được chia thành 2 (hai) phòng.

- Phòng Viện-Trợ
- Phòng Tâm Lý Xã-Hội.

Khi đề cập đến tầm hoạt động của Sở Kinh-Tế Xã-Hội, là phải biết ngay đến vai trò điều khiển quan trọng của Phòng Viện-trợ bởi vì Phòng này phải thích nghi với hiện trạng hoạt động của Tổng Nha trong mọi hoạt động nằm trong vấn đề phát triển Kinh-Tế Xã-Hội.

Phòng Viện Trợ gồm có 2 (hai) ban :

a/ Ban Thứ Nhất : phụ trách về

- Nghiên cứu và kế-hoạch hóa các sáng kiến về phát-triển kinh-tế.

- + Vay tiền làm vườn
- + Vay vốn lập Xi-nghiệp (Hợp-tác-xã)
- + Chăn nuôi gia súc
- + Các vấn đề doanh mại khác.

- Liên lạc với cơ quan liên-hệ về tín-dụng, liên-lạc, can thiệp vay tiền cho các nông gia Việt gốc Miên cần trợ cấp.

- Giới thiệu các nhà chăn nuôi Việt gốc Miên với các Trại chăn nuôi lớn (Châu-Đốc, An-Giang, Sài-gòn) để các nhà chăn nuôi ở địa phương có thể mua thuốc men, thực phẩm gia súc với giá chính thức.

- Nhằm theo dõi một cách xác thực, chính đáng về những hoạt động của đồng bào Việt gốc Miên, cơ quan này còn có nhiệm vụ phái các nhân viên, cán bộ xuống tận xã ấp để biết mức sống hay tình trạng hoạt động của họ như thế nào để khuyến-khích họ trong vấn đề tăng gia năng xuất.

b/ Ban Thứ Hai : phụ trách về :

- Sưu-tra về chùa chiền bị hư hại vì chiến cuộc và các chùa cổ.

- Nghiên-cứu kế-hoạch tài-trợ tu bổ và sửa chữa chùa chiền bị hư hại vì chiến cuộc.

- Sưu tầm tài-liệu về kinh-tế.

- Nhận và Nhật tu tất cả các hồ sơ về kinh-tế đi và đến.

- Theo dõi và báo cáo vấn đề nào chưa giải quyết xong.

Sau khi trình bày về cơ cấu tổ chức để biết rõ nhiệm-vụ của Sở Kinh-Tế Xã-Hội, dưới đây, chúng tôi sẽ đề cập đến những hoạt động, cũng như các thành quả của cơ quan này trong nhiệm-vụ phát triển kinh-tế xã-hội người Việt gốc Miên.

Mặc dù những công tác, hay những hoạch định để thực hiện sự phát triển, nhằm nâng cao cho đời sống đồng bào Việt gốc Miên đã gặp nhiều sự khó khăn, một vấn đề tiên khởi đã gây trở ngại cho hoạt động của Tổng Nha là vấn đề dẫm chân nhau giữa những các hoạt động của Sở Kinh-Tế Xã-

Hội và các Ty Xã-Hội ở địa phương, có nhiệm vụ trợ giúp tất cả mọi đồng bào nghèo khổ không phân biệt màu da.

Tuy nhiên, dù gặp nhiều sự khó khăn, Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã vạch ra những chương trình hoạt động, cũng như đã cố gắng thực hiện các công tác phát triển kinh tế với những thành quả đạt được mà chúng tôi sẽ lần lượt trình bày như sau:

(A) VỀ NÔNG-NGHIỆP :

Để cải thiện đặc biệt cho các gia đình người Việt gốc Miên tại Nông-Thôn hầu được hưởng thụ một đời sống sung túc hơn, nhằm thực thi chính sách Nông Thôn tích cực tham gia chương trình phát triển kinh tế để nỗ lực đóng góp vào công cuộc xây dựng Quốc-Gia sớm đến tự túc tự cường, trong lãnh vực Nông-Nghiệp, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên đã thực hiện việc soạn thảo và phổ biến các tài liệu chỉ dẫn cho các nông gia Việt gốc Miên về các kỹ thuật canh tác, chọn giống nông-sản để canh tác, chỉ dẫn về các phương thức dùng phân bón, thuốc sát trùng. Đồng thời Nha này cũng hướng dẫn Nông-Gia Việt gốc Miên cách trồng tía một vài hoa màu phụ để có thể kiếm lợi tức thêm sau vụ lúa.

(B) VỀ CHĂN NUÔI :

Đồng thời với những hoạt động của Sở Kinh-Tế Xã-Hội trong vấn đề cải thiện nông nghiệp hầu tăng gia năng lượng sản xuất cho đồng bào Việt gốc Miên đối với ngành lúa gạo. Vấn đề chăn nuôi gia súc tại các gia đình nông dân đồng bào Việt gốc Miên cũng đã được Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên lưu tâm đến rất nhiều.

Để hỗ trợ cho chương trình lập ấp, thí điểm chăn nuôi do Nha Tổng Giám-Đốc đề ra, cũng để gây sự thi đua việc chăn nuôi gia súc trong giới nông dân Việt gốc Miên, Sở Kinh-Tế Xã-Hội đã can thiệp với Phủ Thủ-Tướng xin mở khóa đặc biệt huấn luyện các cán-bộ chăn nuôi gia súc cho người Việt gốc Miên, và trong chương trình huấn luyện này, Tổng Nha sẽ gửi các học viên người Việt gốc Miên theo học. Sau khi dự án của Tổng Nha Giám-Đốc Đặc Trách phát triển được Phủ Thủ-Tướng duyệt y với sự can thiệp của Tổng Nha với Nha Thú Y và Chăn Nuôi Saigon, các học viên người Việt gốc Miên đã được gửi đến học một khóa đặc biệt tổ chức tại Cần-Tho, khai-giảng ngày 24-12-1971 và bế giảng ngày 29-12-1971 gồm tất cả 25 (hai mươi

lăm) học viên theo học, và đã tốt nghiệp với tỉ lệ 100 o/o (một trăm phần trăm). (1)

Dự án " Ấp Thí-điểm chăn nuôi" do Tổng Nha đề ra nhằm :

- Mục tiêu :

Mục tiêu của dự án này là thiết định một chương trình được coi như là một chương trình phát triển kinh tế cho người Việt gốc Miên và cũng là chương trình khai nào cho các chương trình kế hoạch khác sau này nhằm phát triển Nông-Nghiệp và Ngư-Nghiệp cho người Việt gốc Miên sau khi dự án Ấp thí điểm này được thành công.

- Tiêu chuẩn của dự án này là khuyến khích Nông gia Việt gốc Miên chăn nuôi gia súc trong phạm vi hạn hẹp của gia đình mà thôi (thay vì tổ chức chăn nuôi tổ hợp đã bị thất bại) và ấp được chọn làm Ấp thí điểm là những ấp nào có từ 2.000 (Hai ngàn) người Việt gốc Miên sinh sống trở lên.

Các gia đình người Việt gốc Miên muốn tham gia vào chương trình này, mỗi gia đình phải trích ra một ít vốn tùy theo khả năng tài chánh của mình.

- Từ 2.000\$ (Hai Ngàn) đến 10.000 (Mười Ngàn) nếu là nuôi gà hay nuôi vịt.

- Từ 20.000 (Hai Mươi Ngàn) đến 50.000 (Năm Mươi Ngàn) nếu là nuôi heo.

Theo chương trình Ấp Thí điểm chăn nuôi này thì các nông gia Việt gốc Miên phải tự tìm mua lấy các gia súc giống, như heo giống, gà giống hay vịt giống, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên chỉ giữ vai trò trung gian nhằm hướng dẫn hay giới thiệu các nông gia tham gia chương trình Ấp Thí điểm chăn nuôi với các nhà hay các trung tâm cung cấp gia súc giống mà thôi. Các nông gia người Việt gốc Miên sẽ không phải nhờ đến Chính Phủ cấp phát gia súc giống hay cho vay thêm tiền làm vốn. Đây là một điểm đặc biệt của chương trình Ấp thí điểm chăn nuôi này. Bởi vì, theo quan niệm của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-

(1) Tài liệu của Sở Kinh-Tế Xã-Hội, trong chương trình hỗ trợ cho việc thực hiện dự án " Ấp Thí điểm Chăn Nuôi" Phát Triển người Việt gốc Miên.

Triển, khi các nông gia Việt gốc Miên đã bỏ ra một số vốn để mua các gia súc giống như vậy, họ sẽ đặt hết trọng tâm, dồn hết mọi nỗ lực vào công tác chăn nuôi mà họ đã tham gia, vì họ sợ phải mất vốn mà họ đã xuất ra vậy.

Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên sẽ dĩ vạch ra chương trình dự án này là cũng đã căn cứ vào thực trạng của các gia đình Nông dân Việt gốc Miên, muốn khai thác thời gian rảnh rỗi sau các vụ lúa đã gặt xong và hy vọng rằng các nông gia Việt gốc Miên sẽ đóng góp tích cực vào chương trình này. Bởi vì sau vụ mùa, dĩ nhiên với số lợi tức vừa thu đạt được, họ sẽ không ngần ngại gì để bỏ vốn ra thực hiện chương trình chăn nuôi này.

o Kế hoạch phát-triển.

Theo kế hoạch phát triển chăn nuôi, để thực hiện chương trình " Ấp Thi-điểm chăn nuôi", nông gia Việt gốc Miên phải trải qua những ba giai đoạn :

* Giai đoạn 1 : công tác ở giai đoạn này có tính cách lý thuyết, và sẽ thực hiện như sau :

Ⓐ Vận động khuyến khích.

1) Phổ biến liên lạc (bằng song ngữ : Việt và Miên)

Đối với người Việt gốc Miên từ trước tới nay, dường như họ chưa bao giờ lưu tâm đến vấn đề chăn nuôi theo một phương pháp kỹ thuật khoa học nào. Sự chăn nuôi của họ chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu trong gia đình, chứ họ ít khi nghĩ đến việc cải thiện các lề lối chăn nuôi như chọn lựa gia súc giống, áp dụng kỹ thuật chăn nuôi nhằm bảo đảm gia súc chống được bệnh tật, để đạt đến một năng suất cao, nhằm thỏa mãn cho thị trường.

Để khuyến-khích các nông gia Việt gốc Miên tích cực tham gia vào chương trình Ấp thí-điểm chăn nuôi, cải thiện phương pháp chăn nuôi hầu đạt đến một năng suất cao cả phẩm lẫn lượng, Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã phổ biến những tài liệu phổ thông về kỹ thuật chăn nuôi đến tận tay cho họ. Những tài liệu này được in bằng song ngữ, Việt ngữ và Miên ngữ, hầu giúp ích thật thuận tiện cho các nông gia Việt gốc Miên không biết đọc chữ Việt.

2) Giải đoạn thí nghiệm.

Nhà Tổng Giám-Đốc đặc trách phát triển Việt gốc Miên sẽ chọn từ 2 (Hai) đến 5 (Năm) ấp thí điểm cho mỗi tỉnh trong tất cả 10 (Mười) tỉnh miền Tây, nơi có các nông gia Việt gốc Miên sinh sống, như các tỉnh Ba Xuyên, Bạc Liêu, An-Xuyên, Kiên Giang, Phong Dinh, Châu Đốc, Long Xuyên, Chương Thiện, Vĩnh Long và Vĩnh Bình, để thí nghiệm dự án chăn nuôi này.

3) Tìm thị trường tiêu thụ.

Cũng như tất cả các ngành hoạt động sản xuất khác, thị trường tiêu thụ sản phẩm là một vấn đề quan trọng. Khi đã sản xuất ra được nhiều các sản phẩm, nếu không tìm được thị trường tiêu-thụ thì thật là một vấn đề rất khó khăn cho các nhà hoạt động sản xuất. Cũng như các ngành hoạt động sản xuất có tính cách đại qui mô, ngoài việc điều hành cho guồng máy sản xuất được điều hòa, một vấn đề chắc chắn để sự hoạt động sản xuất được nuôi sống lâu dài, để giải quyết nạn thất nghiệp cho các nhân công ; để tránh việc phá sản, đó là các nhà sản xuất phải nghĩ nhiều đến vấn đề thị trường tiêu thụ. Chẳng những phải chú trọng đến thị trường quốc nội mà cả thị trường quốc ngoại hay quốc tế nữa nếu là ngành sản xuất có tính cách đại qui mô. Do đó, trong vai trò phát triển kinh tế cho đồng bào Việt gốc Miên, làm sao để nâng đỡ họ tới đa để góp phần vào công việc phát triển Quốc-Gia, để tránh những việc gây chệnh mảng, làm thối chí, mất tin tưởng trong giới nông gia Việt gốc Miên, cũng như để gây một tinh thần hăng say cho họ, để họ tham gia một cách tích cực trong chương trình Ấp thí điểm Chăn Nuôi cũng như để gây một tác động mạnh mẽ trong giới đồng bào Việt gốc Miên, tạo cho họ một niềm tin là Nhà Tổng Giám Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên nói riêng, và Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa nói chung, luôn luôn lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ họ trong mọi lãnh vực, hầu thúc đẩy họ sẽ tham gia một cách nhiệt tình và dác lực hơn trong các chương trình dự án phát triển về sau nữa. Do đó, Nhà Tổng Giám-Đốc đã cố gắng hết sức để tìm thị trường tiêu thụ cho các nông gia Việt gốc Miên đã tham gia trong chương trình Ấp Thí-điểm chăn nuôi này.

Ngoài ra, để hỗ trợ cho chương trình Ấp Thí Điểm chăn nuôi được chu toàn và đầy đủ trong vấn đề phát triển chăn nuôi, Nhà Tổng Giám-Đốc

Đặc Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên đã chỉ thị cho các Ty Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên ở các tỉnh xúc tiến việc liên-lạc với các cơ quan bạn như:

- Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát Triển Nông Ngư súc
- Nha Thú Y và Chăn nuôi Sài Gòn
- Cơ quan phát triển chăn nuôi Quân Khu 4 (Cần Thơ)
- Các Ty Thú Y và Chăn nuôi ở các tỉnh liên hệ.

Để yêu cầu các cơ quan này hợp tác và giúp đỡ cho chương trình về phương diện chuyên môn, như giữ các chuyên viên về Thú y và chăn nuôi, để giải thích cho đồng bào Việt gốc Miên về cách thức để làm cho tăng gia năng suất, bảo vệ gia súc của họ v.v... đồng thời cũng phải khuyến khích và gây tin tưởng trong giới nông gia Việt gốc Miên, hầu đánh tan những thành kiến nẩy sinh trong giới nông gia Việt gốc Miên từ bấy lâu nay là nuôi gia súc, như gà vịt, thường hay bị chết toi mà không có phương cách nào để ngăn chặn hay ngừa trị được.

(B) Đào tạo Cán-bộ Thú Y cho Ấp Thí-diểm chăn nuôi.

Nhằm mục đích hữu hiệu hóa cho chương trình phát triển đồng bào Việt gốc Miên trong dự án chăn nuôi này, để có thể tránh được những mối nguy hại do bệnh tật cho gia súc, có ảnh hưởng lớn lao đến kết quả của dự án, các Cán-bộ, chuyên viên về thú y phải là những người sẽ đem lại kết quả tốt cho dự án chăn nuôi này. Cán bộ, chuyên viên về thú y có đầy đủ, hoạt động tích cực, có khả năng chuyên môn thì mới đem lại một kết quả mong muốn. Với sự hạn hữu của các nhân viên chuyên môn trong công việc hướng dẫn kỹ thuật cho các nông gia Việt gốc Miên trong vấn đề thi hành dự án Ấp Thí diểm chăn nuôi, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên đã can thiệp với Nha Thú Y và Chăn nuôi để xin cơ quan này dành một khóa đào tạo các cán bộ Thú-Y và Chăn nuôi cho người Việt gốc Miên để họ phục vụ cho các nông gia Việt gốc Miên trong vấn đề phát triển chăn nuôi cho đồng bào Việt gốc Miên sau khi họ tốt nghiệp.

Tuy nhiên, tranh thủ thời gian, để có một số các Cán-bộ Thú Y nhằm phục vụ cho đồng bào Việt gốc Miên trong dự án Ấp Thí Diểm chăn nuôi này, Nha Thú Y và Chăn nuôi đã chấp thuận cho tổ chức một khóa huấn luyện cấp tốc tại Phong Dinh cho tất cả 25 (Hai Mươi lăm) học viên Việt gốc Miên biết cách tiêm ngừa gia súc (như chúng tôi đã trình bày ở trang 34)

để có thể phục vụ kịp thời cho công cuộc thi hành dự án Ấp Thí điểm Chăn Nuôi trong khi chờ đợi các Cán-bộ Thú Y và Chăn Nuôi ở các khóa sau được đầy đủ hơn.

*** Giai đoạn 2 : Công tác thực hành.**

(A) Hướng dẫn Tổ chức Thí-diểm.

Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên sẽ liên lạc với chính quyền địa phương và xin các cơ quan này cho phép tổ chức vận động những buổi họp mặt đồng đủ đồng bào Việt gốc Miên tại những Ấp được chọn làm thí điểm. Với sự hiện diện của các quý vị Hội-Dồng Nhân Dân Xã Ấp, cũng như quý vị cố vấn, chuyên viên thuộc Ty, Tỉnh liên hệ, để hướng dẫn công tác thành lập ban quản trị Thí-Điểm Ấp Chăn Nuôi, theo chương trình do Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên, thành phần ban quản-trị thí điểm ấp chăn nuôi này gồm có :

- Một Trưởng Ban
- Một phụ tá (kiêm thủ quỹ hay quản lý)
- Một Thư ký.

Thành phần tổ chức sẽ phân nhiệm cho ban Quản trị này. Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên nhờ Nha Thú Y nghiên cứu giùm về phần chuyên nghiệp kể cả nấu bít toán nghiệp-vụ chăn nuôi tổ chức tại thí điểm.

(B) Hướng dẫn các Nông Gia Việt gốc Miên xin mua thực phẩm và thuốc ngừa bệnh cho gia súc :

1) Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên (Sở Kinh Tế Xã Hội) có trách nhiệm thường xuyên yểm-trợ cho việc thực hiện chương trình Ấp Thí-diểm chăn nuôi trong phạm vi khả năng của mình bằng cách hướng dẫn và can thiệp cho ngành chăn nuôi được phép giới thiệu mua các thuốc ngừa bệnh, cũng như các thực phẩm cho gia súc tại các Công-Ty hay Đại-Lý với giá chính thức. Công tác này nhằm tiết kiệm tối đa cho các Nông-gia Việt gốc Miên tham gia vào chương trình chăn nuôi này. Cũng như để tránh nạn đầu cơ bất chệt của các gian thương có thể gây ảnh hưởng không tốt cho việc thực hiện chương trình, cũng như có ảnh hưởng nhiều đến kết quả của chương trình Ấp Thí-diểm chăn nuôi này.

Mặt khác, để nhằm tạo điều kiện hay hoàn cảnh thuận tiện tối đa cho các nông gia Việt gốc Miên, Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên (Sở Kinh Tế Xã-Hội) cũng xin phép chính quyền địa phương cũng như các cơ quan có thẩm quyền khác, cho phép được tích trữ đầy đủ và thường xuyên thực phẩm cũng như những loại thuốc men ngựa trị bình) cho gia súc tại các ấp Thi-Điểm chăn nuôi.

2) Khuyến-khích các nông gia Việt gốc Miên, có đời sống tương đối khá giả, bỏ vốn lập các đại lý thực phẩm, và thuốc men ngựa trị bình cho gia súc tại các ấp thi điểm, để có thể bán trực tiếp cho các nông gia Việt gốc Miên đã tham gia vào chương trình phát triển chăn nuôi do Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên đã đề ra. Ngoài ra, đó còn là một tác động thúc đẩy cho nhiều nông gia Việt gốc Miên khác sẽ tham gia vào các chương trình phát triển chăn nuôi ngày càng nhiều thêm ở tương lai, vì việc mua thực phẩm hay thuốc men dùng cho gia súc được dễ dàng, không phải di chuyển đi xa.

Ⓒ Vấn đề gia súc giống.

Để giúp cho các nông gia Việt gốc Miên tìm mua các gia súc giống được dễ dàng. Sở Kinh-Tế Xã-Hội sẽ hướng dẫn Ban Quản-Trị Ấp Thi Điểm Chăn Nuôi liên lạc trực tiếp với cơ quan Phát-triển Chăn Nuôi Quân Khu 4 và Sài Gòn để được chỉ dẫn, giới thiệu mua gia súc giống về bán lại cho các nông gia Việt gốc Miên chăn nuôi.

* Giai đoạn 3 : Lập Ủy Ban Thanh Sát để tuyển chọn các nhà chăn nuôi xuất sắc.

Nhằm mục đích kiểm điểm lại kết quả thu đạt được do chương trình Ấp Thi-Điểm Chăn Nuôi, cũng như để khen thưởng các nhà chăn nuôi xuất sắc, có nhiều sáng kiến mới, sau thời gian 6 (Sáu) tháng, kể từ ngày thực hiện giai đoạn 2, Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên, sẽ liên lạc để mời các đại diện của các cơ quan liên hệ lập thành một Ủy Ban gồm :

- Đại diện Bộ Kinh-Tế tại Quân Khu 4 (Cần Thơ)
- Đại diện Nha Nông Nghiệp tại Quân Khu 4 (Cần Thơ)
- Đại diện Nha Thú Y và Chăn Nuôi Saigon
- Vị Cố vấn Phát triển Chăn Nuôi tại Cần Thơ.

- Đại diện Ty Nông Nghiệp và Thú Y Quân Khu 4
- Đại diện Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên.
- Đại diện các Ty Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên tại các tỉnh liên hệ.

Ủy Ban này sẽ xuống tận xã ấp thí điểm chăn nuôi để tuyển chọn các nhà chăn nuôi Việt gốc Miên nào có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm, thiện chí và đem lại kết quả tốt sẽ được chọn làm nhà chăn nuôi xuất sắc. Ngoài ra Ủy Ban sẽ thu nhật, ghi nhận tất cả những ý kiến và sau đó vị đại diện cho Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên sẽ lập biên-bản, ghi rõ kết quả thu đạt được để đệ trình lên Phủ Thủ-Tướng.

*** Giai đoạn 4 :**

Nhằm nâng đỡ các nhà chăn nuôi ít vốn, nhưng được Ủy Ban Thanh-sát tuyển chọn làm nhà chăn nuôi xuất sắc trong chương-trình chăn nuôi này, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên lập biên bản đệ trình Thủ Tướng như vừa trình bày trên, đồng thời xin Phủ Thủ-Tướng tài trợ làm vốn để phát triển thêm về chăn nuôi cho các gia đình nông dân Việt gốc Miên này. Nếu được chấp thuận, Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên sẽ liên lạc với các cơ quan liên hệ để hướng dẫn các nông gia này lập thủ tục cho vay tiền làm vốn để tiếp tục hoạt động ngành chăn nuôi gia súc, trong phạm vi nói rộng hơn ; và có thể tăng gia năng suất đến một độ cao hơn và tốt đẹp hơn cả về phẩm lẫn về lượng cho sản phẩm.

(C) Hợp-Tác-Xã.

Để giúp đỡ cho các Nông Gia Việt gốc Miên sự dễ dàng trong việc mua sắm các dụng cụ Nông Nghiệp, phân bón, hạt giống v.v... với giá tương đối rẻ hơn ở giá thị trường, nhằm mục tiêu tránh việc trung gian trục lợi, tránh sự bất tiện cho các Nông gia Việt gốc Miên, trong vấn đề tăng gia năng suất thu lợi tức được cao thêm hơn, hai hợp tác xã của người Việt gốc Miên ở các tỉnh Vĩnh Bình, Ba Xuyên, và Bạc Liêu được thành lập với sự hỗ trợ của Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên, và các cơ quan khác như Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp, Nha Tổ Chức Nông Dân và Hợp-Tác Xã. Các Hợp-Tác-Xã này cũng hoạt động trong khuôn khổ mục tiêu vừa nêu trên.

a) Hợp Tác Xã Phú-Vinh (Vĩnh-Bình)

Với 218.067 (Hai trăm mười tám ngàn không trăm sáu mươi bảy) người Việt gốc Miên sinh sống, đa số về Nông Nghiệp, tỉnh Vĩnh-Bình là một trong các tỉnh có số dân Việt gốc Miên nhiều nhất. Hợp tác Xã Phú Vinh phải là một tổ chức nắm giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển Nông Nghiệp cho đồng bào Việt gốc Miên tại tỉnh này.

Mục tiêu hoạt động của Hợp-Tác Xã Phú-Vinh, cũng như các Hợp-Tác Xã khác là nhằm tránh trung gian trực lợi, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho Nông Gia Việt gốc Miên với một giá rẻ hơn ; cũng như nhằm điều hòa thị trường Nông phẩm. Hợp tác-xã này có tất cả 112 (Một trăm mười hai) xã viên hoạt động.

Trong chiều hướng phát triển người Việt gốc Miên, và khuyến khích hợp-tác-xã Phú-Vinh hoạt động được mạnh mẽ hơn, năm 1971, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên đã trợ cấp cho Hợp-Tác-Xã này một số tiền là 1.000.000% (Một Triệu Đồng Việt-Nam).

Đồng thời, Ngân Hàng Phát Triển Nông-Nghiệp cũng đã tài trợ cho Hợp Tác Xã Phú-Vinh 2.000.000% (Hai Triệu Đồng Việt-Nam) trong năm 1971. Năm 1972 Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp cũng đã tài trợ thêm 2.000.000% (Hai Triệu Đồng Việt-Nam) nữa. Do đó, tổng số tiền Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp cho Hợp-Tác-Xã Phú-Vinh vay để phân phát cho các Xã-viên làm mùa là 4.000.000% (Bốn Triệu đồng Việt-Nam).

Ngoài ra, nhằm hỗ trợ cho Hợp-Tác Xã Phú-Vinh hoạch định các dịch vụ, các dự trù hoạt động trong thời hậu chiến, nâng đỡ tối đa mức sinh hoạt, để nâng cao mức sống cho đồng bào Việt gốc Miên tại địa phương này, Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp còn cho vay thêm số tiền 3.000.000% (Ba Triệu Đồng Việt-Nam) nữa.

b) Hợp-Tác-Xã An-Trạch (Ba Xuyên).

Hợp-Tác-Xã này có tất cả là 650 (Sáu Trăm Năm Mười) xã viên hoạt động.

Trong thời gian còn phôi thai, khi mới thành lập xong, để góp vào vốn cho Hợp-Tác-Xã trong hoạt động ban đầu, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng-Bào Việt gốc Miên đã tài trợ Một Triệu Đồng. Để hỗ trợ và nâng đỡ cho Hợp-Tác-Xã này phát triển và hoạt động mạnh mẽ ở tương

lai, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã can thiệp với Nha Hợp Tác-Xã Saigon, cũng như Ty Hợp-Tác-Xã tỉnh Ba-Xuyên và đã được các cơ quan này chấp thuận sẽ giúp đỡ tối đa cho Hợp-Tác Xã này.

Ngoài ra, nhằm sự giúp đỡ thiết thực cho đồng bào Việt gốc Miên để họ có cơ hội đóng góp vào việc phát triển kinh-tế Quốc-Gia một cách tích cực hơn ; Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp tại Ba Xuyên cũng đã chấp thuận cho Hợp Tác Xã An-Trạch vay một ngân khoản là 15.000.000\$ (Mười Lăm Triệu đồng Việt-Nam). Nha Tổ-Chức Nông Dân và Hợp-Tác-Xã cũng đã trợ giúp phương tiện cho Hợp-Tác Xã An-Trạch hoàn tất một kho tiền chổ. Mặc dù, trong tình trạng khan hiếm xe cộ dùng làm phương tiện chuyên chở; Nha Hợp-Tác-Xã cũng đã ủng hộ và trợ cấp cho Hợp-Tác-Xã An-Trạch Ba Xuyên 2 (Hai) chiếc xe, gồm : 1 (một) chiếc sử dụng được, và một chiếc còn đang trong tình trạng sửa-chữa. Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã can thiệp với Nha Hợp-Tác-Xã Saigon, để xin cho Hợp-Tác Xã An-Trạch được thành lập một nhà máy xay lúa nữa. Tuy nhiên, hiện nay công việc xây cất nhà máy xay lúa này chưa xúc tiến, vì còn trong thời gian chờ đợi sự cứu xét và chấp thuận của Nha Hợp-Tác-Xã Saigon.

c) Hợp-Tác-Xã Vĩnh-Châu (Bạc-Liêu)

Hợp-Tác-Xã này mặc dù đã có giấy phép thành lập từ lâu, có ban Quản-trị điều-khiển hoạt động Hợp-tác-xã hẳn hoi. Tuy nhiên, vì nhận thấy các hoạt động, các dịch vụ của Hợp-tác-xã không đem lại một kết quả nào đáng kể, do đó, đã một thời gian Hợp-tác-xã này phải tạm ngưng hoạt động và tan rã dần.

Ngày nay, với tình hình an ninh tại địa phương được văn hồi vì nhận thấy sự ích lợi thiết thực của hợp-tác-xã, một số nông gia Việt gốc Miên đã tỏ ra tích cực ủng hộ việc tái hoạt động của hợp-tác-xã này. Do đó, ngày 4-9-1972, sự hoạt động của Hợp-tác-xã Vĩnh Châu đã được tái lập thật sự và đặt dưới sự điều khiển của ban quản trị hợp-tác-xã, chủ tịch là cựu Dân Biểu Thạch-Phen.

o Những các hoạt động Xã-Hội.-

- Ⓓ Tài trợ để sửa chữa, tu bổ chùa chiền bị thiệt hại vì chiến cuộc.

Đại đa số các chùa chiền của người Việt gốc Miên đều ở những thôn xóm, xa thành thị, nặc dù cũng có một số ít ngôi chùa được xây cất trong thành thị. Trong những năm đất nước chúng ta bị chiến tranh tàn phá, nhất là vào năm Mậu Thân, qua cuộc tổng công kích của quân Cộng Sản ; chiến tranh đã gây hư hại, đổ nát biết bao nhiêu những ngôi chùa cổ kính của đồng bào Việt gốc Miên.

Do đó, trong công cuộc tái thiết Quốc-gia nói chung, và riêng đối với đồng bào Việt gốc Miên, nhằm tu bổ, sửa chữa lại các chùa chiền đã bị hư hại vì chiến tranh do Cộng-sản, trong năm 1971, với sự chấp thuận của Thủ-Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng-Hòa, với số tiền tượng trưng 100.000% (Một trăm ngàn đồng Việt-Nam), Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên đã tài trợ cho 5 (Năm) ngôi chùa. Đồng thời Chính Phủ cũng đã tài trợ cho nhà Thờ Việt gốc Miên tại Vĩnh Bình 100.000% (Một Trăm Ngàn Đồng Việt-Nam) để tu bổ những hư hại vì chiến tranh gây ra.

Ngoài ra, để bày tỏ sự lưu tâm của Chính-Phủ đối với đồng bào Việt gốc Miên, nhân dịp Lễ Chaul Chnam Thmey năm 1972, cũng như để gây tinh thần đoàn kết dân tộc, Tổng Thống Việt Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu đã chỉ thị cho các Ty đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên, với sự yểm trợ của chính quyền địa phương, đến các chùa chiền để phân phát bức thư chúc Tết của Tổng Thống cùng các phẩm vật như : thuốc lá, trà, nhang, đèn, đường, sữa và savon.

1- Vĩnh Bình	9	Chùa
2- Kiên Giang	2	Chùa
3- Phong Dinh	3	Chùa
4- Chương Thiện	1	Chùa
5- Châu Đốc	2	Chùa
6- An Giang	1	Chùa
7- Saigon	2	Chùa
8- Ba Xuyên	2	Chùa
9- Bạc Liêu	1	Chùa
10- An-Xuyên	1	Chùa
11- Tây-Ninh	1	Chùa
<u>Tổng cộng :</u>	26	Chùa

o Lạc quyền, cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc.

Song song với việc cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc do các cơ quan chính quyền địa phương, hay các tổ chức đoàn thể khác tổ chức. Sở Kinh-Tế Xã-Hội thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên, cũng như các Ty Đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên ở các Tỉnh, đã tổ chức những cuộc lạc quyền nhằm cứu trợ các nạn nhân chiến cuộc người Việt gốc Miên, kết quả :

-/ Ty đặc trách Ba Xuyên lạc quyền được 114.320\$ (Một Trăm Mười Bốn Ngàn Ba Trăm Hai Mươi đồng Việt-Nam).

-/ Ty đặc-trách Vĩnh-Long lạc quyền được 4.000\$ (Bốn Ngàn đồng Việt-Nam).

Số tiền này đem cho Ủy Ban Cứu-trợ địa phương để Ủy Ban này thực hiện công cuộc cứu trợ.

Ngoài ra, riêng Ty Đặc-trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên ở tỉnh Tây-Ninh thì chưa thực hiện được sự lạc quyền để cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc như ở các Ty ở tỉnh Vĩnh Long và Ba Xuyên, cũng chỉ vì tình hình an ninh tại địa phương này chưa cho phép.

Ⓔ Xây cất Lò Hỏa-táng.

Người Việt gốc Miên có cùng một Quốc-Gia Việt-Nam, nhưng so với người Việt Nam, người Việt gốc Miên lại là một giống người có các phong tục, tập quán, ngôn ngữ khác hẳn mà chúng tôi đã trình bày ở phần dẫn nhập.

Là những công dân của Quốc-Gia Việt-Nam, hàng mấy mươi năm nay, họ đã hy sinh không biết bao nhiêu xương máu để bảo vệ quê hương này, khắp bốn Quân Khu đã bao nhiêu người Việt gốc Miên ngã gục để chống lại bọn xâm lăng cộng sản.

Nhằm thỏa mãn nhu cầu cần thiết, cũng như để thuận tiện cho việc hỏa thiêu các tử sĩ Việt gốc Miên đã hy sinh vì tổ quốc ⁽¹⁾. Dự án xây lò hỏa táng đầu tiên được Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên được hoạch định và thực hiện xây cất tại Cần Thơ, với phí

(1) tập quán người Việt gốc Miên thiêu (hỏa thiêu) khi chết.

khoản 1.550.000\$ (Một Triệu Năm Trăm Năm Mươi Ngàn đồng Việt-Nam) do Bộ Quốc Phòng đài thọ, và công tác xây cất này sẽ do các quân nhân tự đảm trách lấy.

Thy nhiên, việc thực hiện này đã gặp phải một sự khó khăn vì thiếu kỹ thuật xây cất. Do đó, ngày nay sự thực hiện công tác tái xây cất phải do sự phối hợp của các quân nhân thuộc Lục Quân Công Xưởng Saigon, Bộ Chỉ Huy 4 Tiếp Vận và Khu Quân Sản Liên Đoàn 140 thực hiện và đã hoàn tất.

(F) Xây cất Bệnh Xá cho Sư Sãi Việt gốc Miên tại Vĩnh-Bình.

Người Việt gốc Miên tu theo ngành Tiểu Thừa, do đó những Phật pháp qui theo ngành này rất khát khe, nhứt là cấm ngặt vấn đề tiếp xúc hay chung cha đối với phái nữ. Để tạo một phương tiện thuận tiện cho các vị sư sãi, nhà tu người Việt gốc Miên hầu tránh được những sự chung đụng như trên, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đã thiết lập một dự án xây cất bệnh xá dành riêng cho các nhà sư Việt gốc Miên để dùng trong việc di chữa bệnh hay dưỡng bệnh. Dự án xây cất này được khởi công vào ngày 10-8-1972 với kinh phí do Nha Tổng Giám-Đốc đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đài thọ là 4.082.789\$ (Bốn Triệu Tám Mươi Hai Ngàn Bảy Trăm Tám Mươi Chín đồng Việt-Nam), cùng với sự yểm trợ về vật liệu xây cất của Hội Đồng Bình Định Phát-Triển gồm :

- 700 (Bảy trăm) bao xi măng
- 1.800 (Một ngàn Tám trăm) ký sắt tròn
- 300 (Ba Trăm) tấm tôn trắng kèm cỡ 2m x 0,92

Bệnh xá này được chọn địa điểm xây cất trong khuôn khổ khuôn viên Bệnh-Viện Phú-Vinh. Trang bị 30 (Ba Mươi) giường bệnh. Về phần các chuyên viên như Bác-sĩ, Y-Tá và dụng cụ y-khoa đều do Bệnh-Viện Phú-Vinh quản-trị.

MỤC 3. - NHỮNG DỰ ÁN DỰ TRÙ HOẠT ĐỘNG TRONG TƯƠNG LAI.

(A) DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

Ngoài những chương trình hoạt động mà hiện nay Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đang thực hiện như chương trình dự án "Ấp Thí-Điểm Chăn-nuôi" mà chúng tôi đã trình bày ở Đoạn II Mục II. Đường như cơ quan này chưa có một kế-hoạch dài hạn nào đang kể

trong lãnh vực kinh tế. Riêng dự án Ấp thí điểm chăn nuôi, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-Triển đang thực hiện ở giai đoạn 2 và sẽ xúc tiến giai đoạn 3 và giai đoạn 4 trong tương lai.

(B) VỀ VĂN HÓA GIÁO-DỤC.

Về văn hóa giáo dục, Sở Văn-Hóa Giáo-Dục là một Sở hoạt động tích cực nhất, tuy nhiên, chỉ hoạt động có tính cách lẻ tẻ. Thực ra sở này chưa đặt được một kế hoạch phát-triển hay nâng đỡ các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên có tính cách dài hạn, lâu bền.

Sở Văn-Hóa Giáo-Dục đã có đề nghị một dự thảo những đường hướng mới trên lãnh vực văn hóa giáo dục cho đồng bào Việt gốc Miên nhằm mục đích tăng gia sự tham gia của người Việt gốc Miên vào chính quyền bằng giáo dục, để họ có thể giữ những chức vụ cao cấp trong chính quyền và phổ biến văn chương Việt-Nam trong mọi tầng lớp dân chúng ; khuyến-khích sự thành lập hội phụ huynh học sinh có sự tham dự của các Đại Đức Mékon ; và có đề cập đến tầm quan trọng, và sự cần thiết của Miên ngữ trong chương trình giảng dạy trong học đường.

Dự thảo này, chỉ có tính cách đề nghị, hay đúng hơn là hỏi ý kiến chính phủ chứ không có đưa ra một kế hoạch rõ rệt để xúc tiến.

(C) KẾ HOẠCH ĐẶC BIỆT.

Nhằm chuẩn bị tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nền kinh tế hậu chiến, cũng như nhằm khai thác ảnh hưởng hỗ tương giữa 3 lãnh vực kinh tế, văn hóa và chính trị đối với đồng bào Việt gốc Miên. Trong năm 1973, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đã đưa ra " kế hoạch phát triển đặc biệt 6 tháng " như sau :

1/- VỀ Kinh-tế Nông-nghiệp.

Để cho các nông gia Việt gốc Miên có thêm vốn làm mùa. Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách đồng bào Việt gốc Miên xin được trợ cấp :

a) Lúa giống.

Lượng lúa giống chuẩn cấp cho mỗi Ty và Ty Liên-Tỉnh là 4000 kilô (Bốn Ngàn Ký lô) gồm :

- IR-20 : 2.000 kg (Hai Ngàn ký)

- IR-22 : 2.000 kg (Hai Ngàn ký)

b) Vay Tiền Nông-Tín.

Xin can thiệp với các Ngân-Hàng Phát Triển Nông Nghiệp ở địa phương cho mỗi nông gia Việt gốc Miên được vay tiền, với số tiền cho vay tối thiểu cho mỗi nông gia là 50.000\$ (Năm Mươi Ngàn đồng) để họ canh tác và mua phân bón.

c) Huấn-luyện Cán-bộ Nông-Nghiệp.

Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đã can thiệp và phối hợp với Tổng Nha Nông Nghiệp, tổ chức các khóa huấn luyện cán bộ Nông Nghiệp cho đồng bào Việt gốc Miên. Công tác này dự trù thực hiện tại 8 tỉnh, gồm tỉnh Phong Dinh, Chương Thiện, Ba Xuyên, Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Châu Đốc, Kiên-Giang và An-Xuyên. Công tác huấn luyện sẽ thực hiện trong 6 tháng gồm 12 khóa huấn luyện, mỗi khóa huấn luyện là 7 ngày với 30 học viên. Công tác này đã được thực hiện ở 2 tỉnh Vĩnh Long và Châu Đốc gồm 369 (Ba Trăm Sáu Mươi Chín) học viên theo học. Việc tổ chức các khóa huấn luyện này đã gặp phải sự khó khăn về tài chánh dùng để đài thọ các chi phí tổ chức và điều hành lớp học. Do đó, Nha Tổng Giám Đốc đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đã xin chuẩn cấp 500.000\$ (Năm Trăm Ngàn đồng) chiết tính như sau :

- Mỗi khóa 5.000\$ x 12 khóa = 60.000\$ (Sáu Mươi Ngàn đồng).
- 60.000\$ x 8 Ty = 480.000 (Bốn Trăm Tám Mươi Ngàn đồng) tính tròn 500.000\$ (Năm Trăm Ngàn đồng).

2/- Về Y-Tế, Xã-Hội.

Để giúp cho đồng bào Việt gốc Miên biết cách thức phòng và chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh cho được sạch sẽ, Nha Tổng Giám Đốc Đặc trách Phát triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã xin Bộ Y-Tế dành cho một số học viên người Việt gốc Miên được tham gia các khóa huấn luyện Y-Tế tổ chức ở địa phương, và được cấp bằng tốt-nghiệp sau mỗi khóa học.

3/- Về văn-hóa giáo-dục.

Trong kế hoạch phát triển đặc biệt 6 tháng này, về phương diện văn-hóa giáo dục, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã đặc biệt lưu tâm đến.

1+ Xây cất ký túc xá cho các học sinh, sinh viên Việt gốc

Miên.

- Ký túc xá tại Thị Xã Rạch Giá với kinh phí dự trù là 12.000.000% (Mười Hai Triệu đồng).

- Ký túc-xá tại Tỉnh lỵ Châu Đốc với kinh phí dự trù là 5.000.000% (Năm Triệu đồng) để hỗ trợ cho việc tự nguyện đóng góp của đồng bào Việt gốc Miên tại địa phương này là 4.000.000% (Bốn Triệu đồng)

- Ký túc xá tại Thị-Xã Cờ. Thơ với kinh phí 8.000.000% (Tám Triệu đồng).

2+ Tu bổ Trường Trung-Học Palé ở Ba-Xuyên.

Để tu bổ trường Trung-học Palé tại Ba Xuyên, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã xin chuẩn cấp 1 kinh phí là 3.000.000% (Ba Triệu đồng).

3+ Tổ chức các lớp bình dân giáo dục 3 tháng hè.

Để chống nạn mù chữ, cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên dự trù tổ chức những lớp bình dân giáo dục cho đồng bào Việt gốc Miên tại các trường học Xã, Ấp trong thời gian 3 tháng hè năm 1973. Với kinh phí xin chuẩn chỉ là 1.100.000% (Một Triệu Một Trăm Ngàn đồng) để trang trải thù lao cho 150 giáo viên phụ trách giảng dạy cho 150 lớp được dự trù với 8.000% (Tám Ngàn đồng) mỗi tháng cho mỗi vị giáo viên. Do đó thù lao chung là $8.000\% \times 3 \text{ tháng} \times 150 = 900.000\%$ (Chín Trăm Ngàn đồng).

- Chi phí dụng cụ học sinh 200.000% (Hai Trăm Ngàn đồng).

Sau khi trình bày diễn tiến hoạt động của Nha Tổng Giám Đốc Đặc trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên. Trong sự thực thi chính sách phát triển của Chính-Phủ. Cũng như với những thành quả đạt được trong mấy năm qua, từ khi cơ quan đặc trách phát triển này được thành lập cho đến nay, và qua những dự án hoạt động trong tương lai mà cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên đã vạch ra, Chúng tôi nhận thấy cần phải nêu lên vài ý kiến riêng trong phần thứ ba trong những trang sau đây.

PHẦN THỨ BA

NHÂN XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ

NHÂN XÉT.-

A VỀ PHÍA ĐỒNG BÀO VIỆT GỐC MIÊN.-

Người Việt gốc Miên cũng như mọi người thuộc các sắc dân khác trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam. Họ là những người công dân Việt-Nam, được hưởng bất cứ một quyền lợi nào mà mọi công dân Việt Nam được hưởng.. Họ cũng có nghĩa vụ đối với Quốc-Gia này như mọi công dân Việt Nam khác. Nghĩa là trong cộng đồng Xã Hội Việt-Nam, dù là người Việt-Nam thuần túy, người Việt gốc Hoa, hay người sắc dân thiểu số khác hoặc người Việt gốc Miên, mọi người đều được coi như bình đẳng với nhau. Tuy nhiên, sự bình đẳng này thiết tưởng rằng chỉ có trên pháp lý mà thôi.

Bởi vì, nếu nhìn vào thực tế, sự thật lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Người Việt gốc Miên hoàn toàn thua sút các sắc dân khác trong Xã-Hội Việt-Nam này về đủ mọi phương diện trong đời sống hàng ngày, từ lãnh vực Kinh-Tế Xã-Hội cho đến lãnh vực văn-hóa giáo-dục. Thật vậy, mặc dù người Việt gốc Miên sinh sống rất đông đảo tại vùng đồng bằng miền tây Nam phần, với những vùng đất đai màu mỡ, trù phú, rất thích hợp với nghề trồng lúa gạo là nghề quen thuộc đối với họ. Những với sản lượng nông-sản mà các nông gia người Việt gốc Miên đã thu hoạch được hàng năm, nếu đem so sánh với các vùng khác như ở vùng Long-An chẳng hạn, nơi có nhiều nông gia Việt Nam thuần-túy canh tác, thì thật là một sự chênh lệch rõ rệt, cả về phẩm lẫn về lượng. Đây không phải là do ở sự thiếu khả năng canh tác lúa gạo hay vì các nông gia Việt gốc Miên không biết canh tác, mà chúng ta phải công nhận rằng nghề nông là một nghề căn bản và rất quen thuộc với các nông gia Việt gốc Miên. Tuy nhiên, sở dĩ có một sự

thua sút giữa các nông gia Việt gốc Miên và các nông gia Việt-Nam thuần túy ở các vùng khác như vùng Long An là ví, như chúng ta đã biết, các nông gia Việt gốc Miên đều là những người thoát thai từ hoàn cảnh nghèo khó, không đủ sức để trang bị những dụng cụ cơ khí, dùng phân bón, hạt giống để đem lại kết quả cao hơn.

Còn về phương diện giáo dục thì có một sự thua sút, yếu kém rõ ràng hơn. Cụ thể là ở bậc đại học các sinh viên Việt gốc Miên chỉ đếm trên đầu ngón tay, với số sinh viên trên dưới 20 người nếu đem so với số sinh viên Việt Nam thuần túy hàng mấy chục ngàn người thì quả là một sự kiện đáng buồn cho số phận của giới trẻ Việt gốc Miên vậy.

Riêng về mặt quân sự, lãnh vực này người Việt gốc Miên đã là một thành phần đóng góp tích cực nhất trong vấn đề thi hành nghĩa vụ quân sự để bảo vệ Quốc-Gia Việt-Nam này để cùng chung lưng đấu cật với tất cả các bạn đồng đội để chống lại chiến tranh xâm lăng của cộng sản. Nhưng mấy ai đã thấy rằng có quân nhân Việt gốc Miên nào là Sĩ-quan cao cấp hay được nắm giữ một chức vụ quan trọng trong quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa đâu.

Một nhược điểm đáng chú ý nhất là có một sự chia rẽ giữa các đoàn thể giáo phái Phật giáo của người Việt gốc Miên. Như đã đề cập ở phần I, sự hiện diện của 2 giáo phái Phật giáo Theravada và Khmeranikay hiện nay, là do ở sự bất đồng ý kiến giữa các vị lãnh đạo tinh thần trong giới đồng bào Việt gốc Miên mà tạo nên. Đồng bào Việt gốc Miên, đã bị thua sút, yếu kém về đủ mọi phương diện kinh tế, giáo dục, mà còn bị lôi cuốn vào hoàn cảnh phe phái. Sự kiện này quả là một cản trở không ít cho bước chân tiến hóa của người Việt gốc Miên ; và cũng là một sự khó khăn cho chính phủ trong việc phát triển cho đồng bào Việt gốc Miên. Bởi vì cả hai giáo phái Phật giáo này đều có ảnh hưởng và hậu thuẫn trong giới đồng bào Việt gốc Miên. Hai giáo phái này đã không hợp tác chặt chẽ với nhau, đôi khi còn có những hành động hay thái độ chống đối tiêu cực lẫn nhau nữa.

Riêng tại cơ quan dân cử, Các Dân Biểu Việt gốc Miên hầu như đa số là quá tiêu cực trước mọi vấn đề, thiếu sự hợp tác với nhau hay đúng thật là những vị Dân Biểu hữu danh bất tài chẳng ? Hay chỉ là những người đã biết lợi dụng thời cơ để rồi an phận với địa vị của mình ?

Từ Pháp Nhiệm kỳ I cho đến gần nửa pháp nhiệm kỳ II, trong nền độ nhĩ Cộng-Hòa này, có ai đã từng nghe thấy những tiếng nói đáng kể nào hay những chương trình hoạt động có tính cách qui củ nào của các vị Dân-Biểu người Việt gốc Miên có một tầm mức quan trọng và đem lại một lợi ích thiết thực cho đồng bào Việt gốc Miên ?

(B) VỀ PHÍA CHÍNH PHỦ VỚI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN.

Trong chiều hướng phát triển Quốc-Gia, để nâng đỡ và phát triển các giới đồng bào còn thấp kém, chính phủ đã có những chính sách phát triển đối với đồng bào Thượng qua cơ chế của Bộ phát triển sắc tộc. Riêng với đồng bào Việt gốc Miên, mặc dù trên pháp lý đồng bào Việt gốc Miên không được chính phủ đệ nhĩ cộng hòa công nhận là thuộc thành phần sắc tộc thiểu số, với sự kiện xóa bỏ vị trí của người Việt gốc Miên trong luật tổ chức và điều hành hội đồng các sắc tộc trong điều 5 luật này. Tuy nhiên, trên thực tế vì sự yếu kém của đồng bào Việt gốc Miên, không thể nào coi họ có một mức sống ngang hàng với người Việt Nam thuần túy được. Do đó, chính phủ đã thành lập Nha Tổng Giám Đốc Đặc trách Phát triển đồng bào Việt gốc Miên vào năm 1969 tại Cần Thơ nhằm mục đích nghiên cứu và thực thi việc phát triển đời sống đồng bào Việt gốc Miên, để cho họ có cơ hội và phương tiện tiến triển, để họ có dịp đồng tiến với các tập thể khác trong xã-hội Việt Nam, để đúng với danh nghĩa của chính sách " Dân tộc hòa-dồng và đồng-tiến trong tinh thần Quốc-Gia thống nhất " mà chính phủ thời cách mạng đã đề ra và vẫn còn duy trì triệt để trong nền đệ nhĩ cộng hòa này.

Tuy nhiên, với chính sách phát triển của chính phủ đối với đồng bào Việt gốc Miên, chúng tôi nhận thấy có một vài điểm cần phải nêu lên.

-/ Đối với cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên:

Nha Tổng Giám-Đốc Đặc trách Phát triển đồng bào Việt gốc Miên có một sự tổ chức các phòng, sở phụ trách các vấn đề riêng rẽ và hãn hoi. Có một sự phân nhiệm rõ rệt đối với các vấn đề liên hệ đến việc phát triển và nâng đỡ cho đời sống đồng bào Việt gốc Miên.

Các cơ quan thuộc Nha Tổng Giám-Lốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã hoạt động không kém phần tích cực trong công tác

phát triển và nâng đỡ cho đồng bào Việt gốc Miên. Điển hình nhất là sở Văn Hóa Giáo Dục đã tích cực trong vấn đề trợ giúp cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên qua các vấn đề cấp phát học bổng và can thiệp cho các sinh-viên Việt gốc Miên được hưởng một vài đặc ân hay được hưởng một vài qui chế nâng đỡ trong các kỳ thi tuyển; hay những việc xin cho các sinh viên tốt nghiệp được về phục vụ tại nguyên quán ⁽¹⁾, trợ cấp cho các trường học chùa, các chùa chiến bị hư hại vì chiến tranh. Về mặt kinh-tế, cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên cũng đã phổ biến những tài liệu hướng dẫn cho các nông gia Việt gốc Miên canh tác, khuyến khích chăn nuôi với sự thành lập Ấp Thí-điểm chăn nuôi v.v... Nhưng thiết nghĩ, hoạt động của cơ quan đặc trách phát triển này đã chưa thực thi đúng mức trong việc phát triển cho đồng bào Việt gốc Miên. Bởi vì :

- Kử dụng nhân viên không hợp lý.

Đa số các nhân viên nắm giữ vai trò chỉ huy trong các cơ sở thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên đều là những quân nhân biệt phái, hoặc những công chức có ngạch thấp không đủ tư cách để nắm giữ những chức vụ được giao phó, nhiều khi họ không thông hiểu về các thủ tục hành chánh cần thiết nhất là đối với những các nhân viên quân nhân biệt phái. Chính những sự kiện này đưa đến sự hoạt động của cơ quan có tính cách lỏng lẻo ; những chương trình hoạt động chỉ có tính cách lý thuyết nhiều hơn là thực hành.

- Thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhân viên.

Chính vì các nhân viên không được xếp đặt đúng chỗ, thích hợp với khả năng, do đó, đã gây ra sự bất mãn trong các nhân viên. Họ sẽ không hợp tác chặt chẽ trong khi làm việc để đạt được kết quả tối đa. Điển hình là các sinh viên Đốc-Sự khóa 16 sau khi tốt nghiệp được bổ nhiệm về Nha Tổng Giám Đốc Đặc-trách Phát-triển này đã không được giữ những chức vụ hợp với khả năng, trong khi các chức vụ như Chánh Sở các Sở trực thuộc cơ quan này lại giao cho các nhân viên có ngạch thấp hơn như Tham sự, hay Thư ký Hành chánh nắm giữ. Sự kiện này đã gây sự bất mãn không ít đối với các nhân viên trong cơ quan này.

(1) Trường hợp can thiệp cho 17 giáo sinh Sư phạm Vĩnh-Long niên khóa 1970 sau khi tốt nghiệp được về phục vụ tại nguyên quán.

Ngoài ra, sự kiện này đã tạo ra sự thiếu uy-tín hay giá trị tương đối cho những ý kiến đề nghị, hay sự can thiệp của cơ quan này đối với các cơ quan khác.

-/ Đối với chính sách phát-triển của Chính-Phủ.

Học dù đồng bào Việt gốc Miên đã được chính phủ nâng đỡ và phát triển qua cơ chế Nha Tổng Giám Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên, nhưng, nếu so sánh số đồng bào Việt gốc Miên với hơn 2 triệu người, và số đồng bào Thượng miền Cao-nguyên chỉ hơn 1 triệu người với các ngân khoản phát triển hàng năm cho 2 sắc dân này thì thực là một sự chênh lệch rất nhiều, và cũng là một sự kiện đáng buồn cho đồng bào Việt gốc Miên. Thật vậy, những sự chênh lệch về ngân khoản dùng để phát triển giữa 2 sắc dân này được chứng minh một cách rõ rệt hàng năm. Điển hình chúng tôi xin viện dẫn qua các ngân khoản của năm 1972 như sau :

-) Ngân khoản phát triển của Nha Tổng Giám Đốc Đặc-trách Phát-triển năm 1972 là :

- Cấp học bổng	12.000.000\$
- Trợ cấp Tư nhân	8.000.000\$
<u>Cộng :</u>	<u>20.000.000\$</u>

-) Ngân khoản dùng để phát triển của Bộ Phát Triển Sắc-Tộc năm 1972 ⁽¹⁾ là :

- Y phục học sinh	45.000.000\$
- Mùng chiếu	10.000.000\$
- Mua sắm nông cụ	12.000.000\$
- Y phục cán bộ văn-nghệ sắc tộc	5.300.000\$
- Mua sắm bàn ghế	4.652.000\$
<u>Cộng</u>	<u>76.952.000\$</u>

(1) Theo tài liệu Phát triển Giáo-Dục của Bộ Phát-Triển Sắc Tộc năm 1972.

Với những sự kiện vừa nêu trên, qua cơ chế của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cũng như với các ngân khoản dành cho sự phát triển hàng năm, chúng tôi nghĩ rằng cơ quan đặc trách phát triển đồng bào Việt gốc Miên là một cơ quan có tính cách chính trị nhiều hơn là thực chất của một cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu kế hoạch, và thực thi kế hoạch phát-triển cho đồng bào Việt gốc Miên. Nó được thiết lập ra nhằm thỏa mãn hay xoa dịu phần nào những nguyện vọng của đồng bào Việt gốc Miên thể hiện qua các cuộc tranh đấu của các giáo phái phật giáo đại diện cho đồng bào Việt gốc Miên tại Nam phần Việt-Nam này.

ĐỀ - NGHỊ.

(A) VỀ PHƯƠNG DIỆN HÀNH CHÁNH, NHÂN VIÊN.

- Để san sẻ những gánh nặng của các cơ quan thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cũng như tạo một cơ hội để các cơ quan đặc trách phát-triển có dịp giúp đỡ đồng bào Việt gốc Miên một cách hiệu-quả hơn, thiết tưởng Chính-Phủ cần phải thành lập các Chi đặc-trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên tại mỗi Quận thuộc tỉnh có Ty đặc-trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên.

- Cần phải gửi các nhân viên đi thụ huấn tại các khóa Tu-nghiệp cần thiết, phải sử dụng nhân viên một cách hợp lý để đạt được hiệu năng tối đa trong công tác cũng như tránh được sự bất mãn trong giới nhân viên. Cần phải can thiệp và xin bổ nhiệm các sinh viên các Ban Đốc-Sự, Tham Sự Hành-chánh sau khi tốt nghiệp tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh để giữ những chức vụ thích hợp và liên hệ đến các vấn đề Hành-Chánh để giúp cho các công việc hành-chánh tại các cơ quan đặc-trách phát triển được điều hòa, liên tục.

(B) VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ XÃ-HỘI.

Đa số người Việt gốc Miên sinh sống ở vùng thôn quê với nghề nông là nghề căn bản, nghề chính đối với họ. Muốn thực sự nâng đỡ, phát triển cho các nông gia Việt gốc Miên có cơ hội tham gia tích cực vào việc phát-triển Kinh-tế Quốc Gia nói chung, nâng cao mức sống của họ nói riêng. Cơ quan đặc-trách phát-triển cần phải có những biện pháp

hữu hiệu trong việc nâng đỡ họ, như :

- Đào tạo các cán bộ nông nghiệp, xuống tận xã ấp để chỉ dẫn các nông gia Việt gốc Miên một cách tường-tận những kỹ thuật canh-tác tân tiến, cách áp dụng phân bón, cải thiện đất đai, tuyển chọn hạt giống tốt, chỉ dẫn cách dùng thuốc sát trùng đối với từng mẫu bệnh, từng loại côn trùng phá hoại mùa màng. Các cán bộ cần phải chỉ dẫn các nông gia Việt gốc Miên về thể thức vay tiền canh tác, khuyến khích họ mua sắm dụng cụ cơ khí như máy cày để canh tác dưới hình thức tổ hợp nếu họ không đủ sức để tự mua sắm lấy. Ngoài ra phải phát động mạnh mẽ các chương trình Ấp thí-diểm chăn nuôi có tính cách qui mô, thay vì chỉ áp dụng thuần chương trình chăn nuôi gia đình. Đào tạo các chuyên viên, cán bộ thú y, phân phát các tài liệu chỉ dẫn các phương thức chăn nuôi, chăm sóc gia súc bằng song ngữ (Miên ngữ, Việt ngữ) để họ được an tâm vấn đề. Tìm thị trường tiêu thụ cho họ được dễ dàng trong việc sản xuất các nông phẩm, gia súc phẩm.

- Phải có những kế hoạch ấn định thời gian rõ ràng để thực hiện những công việc phát triển kinh tế đúng mức đối với đồng bào Việt gốc Miên. Khuyến khích việc thiết lập Hợp-tác-xã, xin Chính-Phủ cử các chuyên viên đến hướng dẫn việc điều hành và quản trị Hợp-tác-xã.

- Phải thiết lập một ban văn nghệ Việt gốc Miên với mục đích là trình diễn những bản kịch ngắn nói lên tinh thần chống cộng của đồng-bào Việt gốc Miên. Cũng như trình diễn những màn vũ, hay những màn kịch mang sắc thái của nền văn minh cổ xưa của người Việt gốc Miên. Trình-diễn những màn kịch nói lên tinh thần đoàn kết hay gây sự thức tỉnh trong giới đồng bào Việt gốc Miên để họ tham gia một cách tích cực vào các công việc phát triển kinh-tế, phát-triển Quốc-Gia, và xin được phát hình trên hệ thống đài truyền hình Cần-Thơ, Sài-gòn hàng tuần.

○ VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN-HÓA GIÁO DỤC.

- Thành phần các học sinh, sinh viên Việt gốc Miên cũng như các sinh viên, học sinh Việt-Nam thuần túy, hay thuộc các sắc tộc khác, đều là những tài nguyên giúp ích Quốc-Gia sau này. Tuy nhiên, các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên vì hoàn cảnh nghèo khó nhiều, cho nên

thường đi học chậm trễ hơn các sinh viên, học sinh Việt-Nam thuần túy. Để giúp cho các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên có thể theo học tới nơi tới chốn Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã chấp thuận cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên được gia hạn tuổi thêm 3 tuổi để theo học ở các Trường. Tuy nhiên, với sự chấp thuận nâng-dở như trên vẫn không có hiệu quả gì hết. Bởi vì, Bộ Quốc Phòng đã không chịu chấp thuận sự nâng dở đặc biệt trên. Do đó, việc học của đa số sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên vẫn bị gián-đoạn vì không hội đủ điều kiện hoãn dịch học vấn. Qua sự mâu-thuẫn của 2 Bộ Quốc Gia Giáo-Dục và Bộ Quốc-Phòng, chúng tôi thiết nghĩ Chính-Phủ đã không thực sự muốn nâng dở đồng bào Việt gốc Miên một cách thiết thực. Vậy Nha Tổng Giám-Đốc Đạo-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cần phải can thiệp với các cơ quan trên một cách hữu hiệu.

Chính Phủ cần phải ban hành những văn-kiện ấn định qui chế nâng dở cho sinh viên, học sinh một cách rõ ràng ; không có tính cách giai đoạn hàng năm một, mà phải có tính cách liên-tục trong các niên học. Các cơ quan liên hệ phải áp dụng triệt để, các văn kiện cần phải được phổ biến sâu rộng trong các cơ quan, để tránh sự mâu thuẫn nhau đối với các cơ quan áp dụng những qui chế nâng dở cho sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên ; sự kiện này có thể gây hoang mang không ít trong giới phụ huynh cũng như trong giới sinh viên, học sinh Việt gốc Miên (1).

- Ngân khoản dành cấp phát học bổng cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên hàng năm cần phải gia tăng thêm nhiều hơn ở mỗi niên khóa học. Bởi vì, dù sao số sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên càng ngày càng tăng nhiều. Nếu so sánh ngân khoản dành cấp phát học bổng cho các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên trong niên khóa 1972-1973 với ngân khoản dành cấp phát học bổng cho các sinh viên, học sinh thuộc sắc tộc do Bộ Phát-Triển Sắc Tộc cấp phát trong niên khóa 1972-1973, thì với ngân khoản 12.000.000% (Mười Hai Triệu Đồng) dành cấp phát cho các sinh-viên, học sinh Việt gốc Miên chỉ là một ngân khoản rất là nhỏ bé. (1).

(1) : Xem phụ bản Thống kê số sinh viên, học sinh Việt gốc Miên.

- Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát Triển đồng bào Việt gốc Miên phải can thiệp và xin Chính Phủ ban hành những văn kiện ấn định những biện pháp nâng đỡ thiết thực cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên trong các kỳ thi tuyển vào các phân khoa Đại-học, các trường Cao đẳng Quốc-Gia, các trường chuyên môn Trung-cấp, các trường Trung học kỹ thuật như dành một tỉ lệ tối thiểu cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên được vào học các phân khoa và các trường nêu trên. Chính Phủ còn có thể nâng đỡ bằng cách cho các sinh viên, học sinh Việt gốc Miên được thêm một số điểm tối thiểu được ấn định.

Trước trong các kỳ thi tuyển nhập học ở các phân khoa hay các trường học nêu trên.

- Nha Tổng Giám-Đốc đặc trách phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cần phải có những kế hoạch hay dự án dài hạn để đào tạo các Bác-sĩ, Dược-sĩ, Nha-sĩ, hay các Kỹ-sư Nông Lâm Súc, Kỹ-sư điện, Kỹ-sư Hóa-học, Công chánh, Kỹ-Sư kiến trúc ; hoặc các cán sự điện, cán sự hóa học, cán sự công-chánh, cán sự điều-duỡng, tá-viên điều dưỡng, các Giáo-sư đại-học sư phạm v.v... để sau khi tốt nghiệp họ có dịp trở về phục vụ tại nguyên quán và cũng là để khích động tinh thần tiến bộ trong giới đồng bào Việt gốc Miên.

- Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên phải can thiệp và xin cho Chính-Phủ ấn định một tỉ lệ tối thiểu nào đó để dành cho các sinh viên Việt gốc Miên được du học tại hải-ngoại về mọi ngành trong mỗi cuối niên khóa học, để họ được hấp-thụ trực tiếp nền văn minh Tây-phương và có như thế thì người Việt gốc Miên mới có dịp đồng tiến-bộ với mọi tầng lớp dân chúng Việt-Nam chúng ta.

- Để tạo phương tiện thuận tiện cho các sinh-viên Việt gốc Miên theo học ở các trường đại-học, thiết tưởng Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên cần phải xây cất các ký túc xá tại những nơi có trường đại-học để cho các sinh-viên tạm trú để đi học, và có dịp học hỏi lẫn nhau. Ở mỗi ký-túc-xá phải có thư viện gồm những sách vở cần thiết để các sinh-viên tham khảo, trau dồi trí thức thêm. Những sách vở, tài liệu cần thiết để cho các sinh viên, học sinh Việt

gốc Miên tham khảo, học hỏi Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên có thể liên-lạc với các cơ quan Viện-trợ Văn-hóa để xin cung cấp.

Tuy nhiên, dù ở lãnh vực nào cũng vậy, muốn thực hiện công cuộc phát triển cho được một hiệu quả tốt đẹp, thiết nghĩ, vấn đề phát triển văn hóa giáo-dục, chống nạn mù chữ đối với đồng bào Việt gốc Miên là một vấn đề rất thật là quan trọng. Bởi vì trên thực tế, hiện nay hơn 50 o/o đồng bào Việt gốc Miên vẫn còn sống trong tình trạng mù chữ, với tỉ số hơn 50 o/o ⁽¹⁾ này quả thật là một vấn đề rất hệ trọng cho việc phát triển của Chính-Phủ. Nếu họ có được một trình độ, kiến thức căn bản tối thiểu nào đó, thì mọi việc huấn luyện, hướng dẫn của các cán bộ của Chính Phủ mới mong được kết quả tốt đẹp hơn. Vả lại, số người thất học lớn lao này hầu hết đều là các nông gia Việt gốc Miên, họ là những người nắm then chốt trong việc sản xuất nông sản tại các tỉnh miền Tây Nam phần nếu được khai thác triệt để. Do đó, muốn tạo cho giới nông gia Việt gốc Miên có một kiến-thức tối thiểu, để họ có thể hấp thụ các kỹ thuật tân tiến qua sách vở tài liệu hướng dẫn thì mới cải-thiện được đời sống của họ cũng như sẽ phát triển nông nghiệp dễ dàng hơn. Như vậy, họ sẽ có dịp tham gia vào việc phát triển nước nhà một cách tích cực hơn. Với tầm quan trọng của vấn đề phát triển văn hóa giáo dục đối với đồng bào Việt gốc Miên, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát triển đồng bào Việt gốc Miên cần phải đẩy mạnh chương trình cưỡng bách giáo dục đối với đồng bào Việt gốc Miên bằng cách phái các cán bộ hay viên chức xuống tận xã thôn nơi có đồng bào Việt gốc Miên sinh sống nhiều mượn các cơ sở trường học nhân dịp nghỉ hè để mở những lớp bình dân giáo dục cho những người thất học. Đối với những cán bộ, hay viên chức đảm trách dạy dỗ ở các lớp này, Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên phải thanh toán lương bổng hàng tháng như một giáo chức.

(1) : Theo số thống kê trong kế hoạch phát triển đặc biệt 6 tháng là 52 o/o.

- Ngoài ra, cần tạo sự thuận tiện cho đồng bào Việt gốc Miên trau dồi kinh sách, Phật pháp, bởi vì theo phong tục của người Việt gốc Miên, con trai khi lớn lên thì phải đi tu. Do đó, hầu hết trai trẻ đồng bào Việt gốc Miên đều phải tu một thời gian, có thể tu đến khi chết. Một điểm đặc biệt là từ xưa đến nay người Việt gốc Miên duy nhất là tu theo ngành Nam Tông Tiểu-Thừa, bắt nguồn từ bên Ấn-Độ mà tiếng Pali lại rất thông dụng trong Phật giáo ngành này. Vả lại, tiếng Pali và tiếng Miên lại có sự liên hệ mật thiết với nhau. Do đó, chúng tôi nghĩ rằng Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên cần phải can thiệp và yêu cầu Chính Phủ cho mở các trường dạy học Miên ngữ tại các chùa chiền, đồng thời Miên ngữ cần phải được phép dạy kèm theo chương trình phổ thông của Bộ Quốc Gia Giáo Dục bằng Việt ngữ tại các trường Tiểu-học, Trung-học ở các tỉnh, quận có đồng bào Việt gốc Miên sinh sống, và phải coi như một môn học bắt buộc trong chương trình học vậy.

Với những điểm trong phần nhận xét, cũng như qua phần đề nghị trên. Theo quan niệm của chúng tôi, một điểm vô cùng quan trọng, để thực hiện công cuộc phát triển thực sự cho hơn 2 triệu (1) đồng bào Việt gốc Miên tại Nam phần Việt-Nam này, chúng tôi thiết nghĩ Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên hiện nay cần phải được nâng lên ngang hàng với một bộ, có ngân sách riêng như Bộ Phát-triển Sắc-tộc vậy.

(1) : 2 triệu người Việt gốc Miên, căn cứ theo tài liệu họp lưỡng Viện Quốc Hội 7-10-1969.

KẾT LUẬN

Tóm lại người Việt gốc Miên chung sống với người Việt-Nam trải qua biết bao thế kỷ trên lãnh thổ này. Họ đã từng đầu lung sát cánh với người Việt-Nam chúng ta trong công cuộc đánh đuổi thực dân Pháp để giành lại nền độc lập cho Quốc Gia Việt Nam, cho đến nay họ vẫn là những người ngày đêm sát cánh với bạn đồng đội trong hàng ngũ quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa, để đánh đuổi quân xâm lăng Cộng-Sản Bắc Việt, để chóng đem lại hòa-bình cho quê hương xứ sở.

Về các hoạt động kinh tế, người Việt gốc Miên cũng là những người đã từng khai khẩn đất hoang tại các vùng đất ở miền Nam này từ ngàn xưa, để tạo thành những cánh đồng phì nhiêu. Về Nông-Nghiệp, vốn là nghề chính của người Việt gốc Miên xưa nay. Họ có một tiềm năng sản xuất lúa gạo rất cao vì đa số người Việt gốc Miên đều sinh sống tại các vùng đồng bằng trù phú thích-hợp với việc trồng lúa. Tuy nhiên, vì bản chất người Việt gốc Miên chất phác, hiền hòa, không đua đòi, thích sống với cuộc sống trầm lặng, ít hoạt động. Hơn nữa, đã mấy chục năm nay, đất nước chúng ta bị chiến tranh xâm lược của bọn Cộng-sản đã tàn phá vùng nông thôn, gây sự nghèo khổ cho mọi người nông dân ở vùng thôn quê. Nhất là giới người Việt gốc Miên sống ở thôn quê vốn đã yếu kém hơn người Việt-Nam từ xa xưa, lại lâm vào tình trạng nghèo khổ do chiến-tranh gây nên, đã là một sự kiện bất lợi lớn lao ngăn cản bước tiến hóa của đa số người Việt gốc Miên chẳng những trong lãnh vực kinh-tế, mà còn lôi cuốn theo những sự yếu kém trong các lãnh vực khác nữa.

Tuy nhiên, trong chiều hướng tái-thiết và phát triển Quốc-Gia, cũng như với sự hoạt động của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên trong việc thực thi chánh sách phát triển của

Chính-Phủ có được tích cực ; và có những dự-án hay chương trình phát-triển một cách thiết thực hơn, đồng thời với sự tự giác trong giới đồng bào Việt gốc Miên, họ sẽ tích cực tham gia vào các chương trình hay kế hoạch phát triển do Chính Phủ đề ra. Chúng tôi nghĩ rằng chẳng bao lâu sau, tất cả mọi người dân Việt-Nam đều có một mức sống tương đối ngang hàng và tiến bộ đồng đều nhau, và lúc đó sẽ không còn thấy có một cơ quan đặc-trách phát-triển nào dành một chính sách nâng đỡ đặc biệt cho bất cứ một giới nào cả như ngày hôm nay vậy./.

Sài Gòn, ngày 25 tháng 6 năm 1973.

PHỤ BẢN TRANG 65

Theo bảng Thống-Kê của Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách
Phát Triển đồng bào Việt gốc Kiên thi số các học sinh,
sinh viên Việt gốc Kiên hiện nay được ghi nhận như sau :

Số thứ tự	TỈNH	SỐ HỌC SINH V.G.M. BẬC TIỂU HỌC	SỐ HỌC SINH V.G.M. BẬC TRUNG HỌC	SỐ SINH VIÊN V.G.M. BẬC ĐẠI HỌC
01	Ba Xuyên	13.858	1.428	
02	Vĩnh-Bình	15.830	1.984	
03	Kiên-Giang	2.720	369	
04	Bạc-Liêu	5.883	422	
05	An-Xuyên	347	97	
06	Châu Đốc	2.936	205	
07	Phong Dinh	1.160	199	
08	Chương-Thiện	500	47	
09	Vĩnh-Long	454	58	
10	Tây-Ninh	48	2	
	<u>ĐẠI-HỌC</u>			
11	Cần Thơ			26
12	Sài Gòn			14
13	Long-Xuyên			01
14	Đà-Lạt			02
	<u>Cộng :</u>	43.736	4.811	43

THU TỊCH

TÀI LIỆU :

- Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967
- Sắc-luật số 21/66 và 22/66 ngày 19-6-1966 ấn định thể thức và tổ chức bầu cử Quốc-Hội Lập Hiến
- Sắc luật số 002/QT/SL, ngày 21-1-1965 ấn định thành phần và thể thức triệu tập Quốc Dân Đại-Hội.
- Sắc-luật số 004/67 ấn định bầu cử Quốc-Hội Lập-Pháp
- Sắc-lệnh số 112/SL/Th.T/QTCS ngày 18-9-1969 của Thủ Tướng Chính Phủ ấn định thành lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng-Bào Việt Gốc Miên.
- Nghị-Định số 1211-NĐ/Th.T/QTCS ngày 17-11-1969 của Thủ-Tướng Chính Phủ ấn định tổ chức và nhiệm-vụ của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát Triển Đồng Bào Việt gốc Miên
- Nghị-định số 734-NĐ/Th.T/PC.3 ngày 14-7-1970 của Thủ-Tướng Chính-Phủ ấn định thể thức xin cấp học bổng và xin trợ cấp đặc biệt cho các học sinh, sinh viên Việt gốc Miên.
- Văn Thư số 601-GD/KHPC/HV7 của Bộ Giáo Dục ngày 22-7-1970 ấn định những biện pháp nâng đỡ học sinh, sinh viên Việt gốc Miên, áp dụng niên khóa 1970-1971
- Văn-Thư số 737/GD/KHPC/HV/5 ngày 25-8-1971 của Bộ Giáo Dục ấn định biện pháp nâng đỡ học sinh, sinh viên Sắc-Tộc và Việt gốc Miên trong các kỳ thi, áp dụng niên khóa 70-71 và trừ liệu cho niên khóa 1971-1972.

- Văn-Thư số 4293/GD/KHPC/HV/2 ngày 9-6-1972 của Bộ Giáo Dục về vụ hạn tuổi tối đa nhập học các Trường Trung Học dành cho học sinh Việt gốc Liên và việc cấp chứng chỉ học trình học bạ có sự kiểm nhận của Bộ Giáo-Dục.
- Biên-Bản Đại-Hội Khoáng Đại Lương-Viện Quốc-Hội ngày 7-10-1969 tập tục thảo luận và chung quyết dự luật " Tổ-chức và điều-hành hội đồng các Sắc-Tộc theo lời yêu cầu phúc nghị của Tổng Thống.
- Nội lệ của Ủy Ban Miên-Vụ Hạ Viện
- Tài-liệu của giáo phái Phật giáo Théravada, về việc tranh đấu đòi duy-trì vị trí Sắc-tộc thiểu số.
- Tài liệu của giáo phái Phật giáo Khomoranikay.
- Tài liệu thuyết-trình đại-hội ngày 22-3-1972 của Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng bào Việt gốc Miên, thuyết trình tại Cần Thơ.
- Tài-liệu họp của Phòng Tâm-Lý Xã-Hội thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-Triển Đồng-bào Việt gốc Miên, ngày 24-5-72.
- Tài-liệu báo cáo công-tác Phòng Viện-Trợ thuộc Nha Tổng Giám Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng bào Việt gốc Miên
- Dự án " Ấp Thi-diểm Chăn-Nuôi" phát triển đồng bào Việt gốc Liên niên khóa 1972-1973 của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng bào Việt gốc Miên.
- Kế-hoạch phát-triển đặc biệt 6 tháng của Nha Tổng Giám Đốc Đặc Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên.
- Dự thảo đường hướng mới trên lãnh vực Văn-Hóa của Sở Văn-Hóa Giáo-Dục thuộc Nha Tổng Giám-Đốc Đặc Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên.
- Các tài-liệu phát triển của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc.

- Tài liệu họp ngày 2-3-1973 Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển đồng bào Việt gốc Miên.

SÁCH :

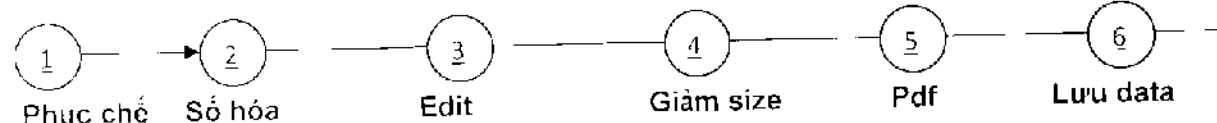
TÁC-GIẢ

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - Người Việt gốc Miên | LÊ-HƯƠNG |
| - Lịch-sử CAO-MIÊN | LÊ-HƯƠNG |
| - Chính sách Thượng-Vụ | PAUL-NUR |
| - Đường lên Xứ Thượng | PAUL-NUR |
| - Luật Hiến-Pháp và Chính-trị-học | Giáo-Sư
NGUYỄN-VĂN-BÔNG |
| - Hiến-Pháp Chủ-Thích | Luật-Sư
TRƯƠNG-TIÊN-ĐẠT |

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *LVHS...292*
- Loại tài liệu: *Quản lý...*
- Người giao: *Bà...*
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tư nhân):
- Yêu cầu scan: Bình thường Cản file Raw Khác:

Tên tài liệu: *Chuyến đi... gặp... miền... chính sách*
 Kích thước, số trang: *28 tr.*
 Người, ngày nhận: *Giáo. 17.04.13.* *phát hiện hỏng nên để như copy như VN*



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác Người thực hiện: *Điền* Thời gian: *18/05* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian).....

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....